

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 05/06/2018)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số :/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày/...../2018)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ



Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai,
Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.6265.6566 Fax : 024.3265.6568

Website : <http://thaiduongnang.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.3936.8366 Fax : 024.3936.8377

Website : <http://www.artexsc.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Hoàng Mạnh Tân

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 024.6265.6566

Fax : 024.3265.6568

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SON HÀ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 05/06/2018)

Trụ sở chính : Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai,
Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024.6265.6566
Fax : 024.3265.6568
Website : <http://thaiduongnang.com.vn/>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng
Son Hà
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu : SHE
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết : 5.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
(theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính

Địa chỉ : 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028.35.472.972
Website : <http://www.a-c.com.vn/>

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 40 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024.37.367.879

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 024.3936.8366 **Fax** : 024.3936.8377
Website : <http://www.artexsc.com.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. <i>Rủi ro về kinh tế</i>	6
2. <i>Rủi ro về luật pháp</i>	9
3. <i>Rủi ro đặc thù của ngành</i>	9
4. <i>Rủi ro về biến động giá cổ phiếu</i>	10
5. <i>Rủi ro khác</i>	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1. <i>Tổ chức niêm yết</i>	12
2. <i>Tổ chức tư vấn</i>	12
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	15
1. <i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển</i>	15
2. <i>Cơ cấu tổ chức công ty</i>	20
3. <i>Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty</i>	21
4. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công t</i>	26
5. <i>Danh sách công ty mẹ, các công ty con của tổ chức niêm yết, những công</i>	27
6. <i>Hoạt động kinh doanh của Công ty</i>	28
7. <i>Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty</i>	48
8. <i>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành</i>	50
9. <i>Chính sách đối với người lao động</i>	53
10. <i>Chính sách cổ tức</i>	55
11. <i>Tình hình hoạt động tài chính</i>	55
12. <i>Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng</i>	70
13. <i>Tài sản</i>	82
14. <i>Sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2018 - 2019</i>	83
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	87
1. <i>Loại Chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông</i>	88
2. <i>Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần</i>	88
3. <i>Mã chứng khoán: SHE</i>	88
4. <i>Tổng số chứng khoán niêm yết: 5.000.000 cổ phiếu</i>	88
5. <i>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật ho</i> .	88

6. Phương pháp tính giá.....	89
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	90
8. Các loại thuế có liên quan.....	90
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	91
VII. PHỤ LỤC	92

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty</i>	<i>17</i>
<i>Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/11/2018.....</i>	<i>26</i>
<i>Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/11/2018</i>	<i>27</i>
<i>Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.....</i>	<i>34</i>
<i>Bảng 5: Lợi nhuận gộp của Công ty Kiểm tra lại số liệu cột %/DTT.....</i>	<i>35</i>
<i>Bảng 6: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu</i>	<i>37</i>
<i>Bảng 7: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm.....</i>	<i>38</i>
<i>Bảng 8: Hệ thống máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải</i>	<i>42</i>
<i>Bảng 9: Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện</i>	<i>47</i>
<i>Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....</i>	<i>48</i>
<i>Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2017</i>	<i>53</i>
<i>Bảng 12: Mức lương bình quân của người lao động qua các năm</i>	<i>54</i>
<i>Bảng 13: Chính sách chi trả cổ tức giai đoạn 2016-2020</i>	<i>55</i>
<i>Bảng 14: Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định</i>	<i>56</i>
<i>Bảng 15: Trích lập Quỹ của Công ty</i>	<i>57</i>
<i>Bảng 16: Cơ cấu nợ vay của Công ty.....</i>	<i>57</i>
<i>Bảng 17: Chi tiết hàng tồn kho</i>	<i>58</i>
<i>Bảng 18: Các khoản phải thu ngắn hạn.....</i>	<i>59</i>
<i>Bảng 19: Tình hình nợ xấu.....</i>	<i>61</i>
<i>Bảng 20: Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2016 và 31/12/2017</i>	<i>61</i>
<i>Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....</i>	<i>69</i>
<i>Bảng 22: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....</i>	<i>70</i>
<i>Bảng 23: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017 và 9 tháng năm 2018</i>	<i>82</i>
<i>Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2018 - 2019</i>	<i>83</i>
<i>Bảng 25: Tình hình thực hiện kế hoạch</i>	<i>86</i>

Bảng 28: Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ88

Bảng 29: Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty89

DANH MỤC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 1: Tốc độ tăng GDP giai đoạn năm 2011 - 2017</i>	6
<i>Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty</i>	21
<i>Sơ đồ 3: Cơ cấu doanh thu theo dòng sản phẩm năm 2017</i>	34
<i>Sơ đồ 5: Cơ cấu Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần theo Dòng sản phẩm Năm 2017</i>	36
<i>Sơ đồ 4: Cơ cấu Giá vốn/ Doanh thu thuần theo Dòng sản phẩm Năm 2017</i>	40

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

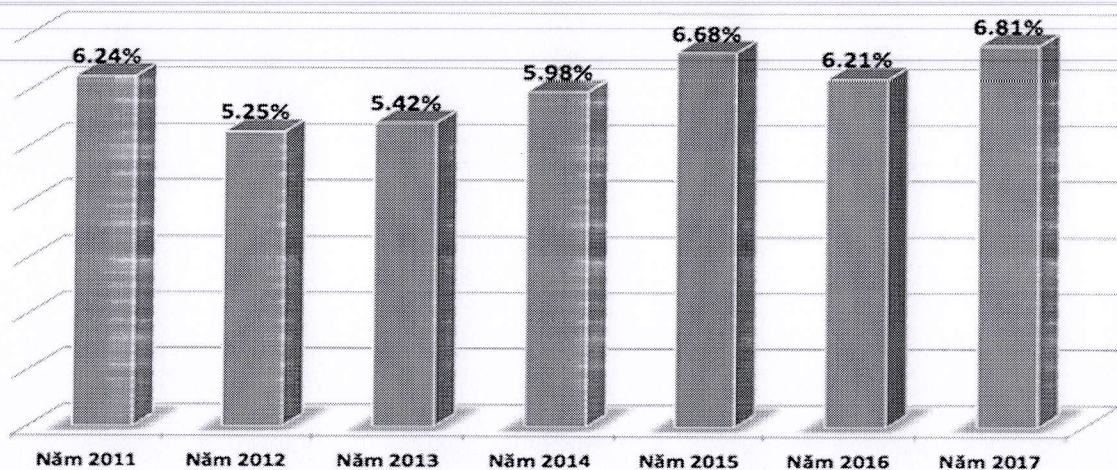
1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, cụ thể là các nhân tố chính: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát và lãi suất.

SHE là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bình nước nóng năng lượng mặt trời trong lãnh thổ Việt Nam. Vì thế, những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Cổ phiếu Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sơ đồ 1: Tốc độ tăng GDP giai đoạn năm 2011 - 2017



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, VN Economy)

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều có những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động của ngành tiêu dùng sản phẩm bình nước nóng năng lượng mặt trời. Kinh tế phát triển dẫn đến thu nhập của người dân được tăng lên làm nhu cầu về các ngành tiêu dùng nói chung và các sản phẩm bình nước nóng năng lượng mặt trời nói riêng được gia tăng; ngược lại khi nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dẫn đến thu nhập của người dân giảm, chi tiêu bị thắt chặt và làm giảm nhu cầu đối với các ngành tiêu dùng.

Theo số liệu mới nhất do Tổng cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 5,98%; 6,68%; 6,21% và 6,81% trong các năm 2014, 2015, 2016 và 2017. Mức tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2017 vượt mục tiêu tăng trưởng 6,7% Chính phủ đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện", Tổng cục Thống kê khẳng định.

Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,9% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,44%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,85%, cao hơn mức tăng 7,06% của năm 2016, đóng góp 2,23 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Điểm sáng của khu vực này là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 14,4%, là mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây, đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng chung với 2,33 điểm phần trăm.

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2018, Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP dự kiến đạt mức 6,5%.

Số liệu thu thập được của Tổng cục thống kê cho biết: tổng sản phẩm trong nước (GDP) 06 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ 2017, là mức tăng cao nhất của 06 tháng kể từ năm 2011 trở lại đây. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,93%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,07%; khu vực dịch vụ tăng 6,90%.

Xét trên góc độ tích cực, Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn cho các dòng vốn đầu tư nên Công ty cần thực hiện xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển cũng như kế hoạch niêm yết của mình trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đồng thời tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Với dòng sản phẩm đặc thù sử dụng công nghệ tiên tiến và có nhu cầu cao trong xã hội, ban lãnh đạo công ty đánh giá đây là giai đoạn tăng trưởng tốt của nền kinh tế với GDP liên tục tăng, là điều kiện thuận lợi để công ty phát triển trong thời gian tới.

1.2 Lạm phát (CPI)

Tổng cục Thống kê công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng cuối cùng của năm 2017 tăng chỉ 0,21% so với tháng trước và tăng 2,6% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân năm 2017 so với năm 2016 tăng 3,53%. Nguyên nhân làm tăng CPI tháng 12 năm 2017 là giá xăng, dầu diesel tăng do còn ảnh hưởng từ đợt tăng giá ngày 20/11/2017 và ngày 5/12/2017 đã tác động làm chỉ số giá nhóm nhiên liệu bình quân tháng 12/2017 tăng 1,98% so với tháng trước, đóng góp vào CPI chung tăng 0,09%. "CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ mức CPI bình quân năm 2017 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2017", Tổng cục Thống kê khẳng định.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh hàng tiêu dùng như SHE, lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các yếu tố đầu vào như giá cả nguyên vật liệu đầu vào, chi phí vận hành, chi phí marketing, nhân công ... Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, SHE luôn quan tâm tìm đến nguồn nhân lực và tìm kiếm nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu ổn định nhằm tránh xảy ra biến động không lường trước về chi phí đầu vào. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật, chủ động dự báo sớm thời điểm phát sinh nhu cầu vốn, tăng cường công tác kiểm soát định mức chi phí, tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất. Điều này góp phần duy trì lợi nhuận ở mức hiệu quả và làm giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể phát sinh gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

1.3 Lãi suất

Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành sản xuất kinh doanh sản phẩm tiêu dùng. Sự biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng đến khả năng chi trả nợ vay của Công ty cũng như khả năng chi trả cho sản phẩm của người tiêu dùng.

Hiện tại vốn hoạt động của Công ty chủ yếu đến từ nguồn vốn chủ sở hữu, nên sự thay đổi của lãi suất chưa ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn kinh doanh. Tuy nhiên, với đặc thù của ngành năng lượng mặt trời cần nhu cầu vốn vay khá lớn đặc biệt trong thời gian tới Công ty sẽ tiến hành triển khai các dự án với nhu cầu vốn vay khá cao, nhu cầu sử dụng vốn vay để duy trì cũng như mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tăng lên trong tương lai.

Năm 2017, trong bối cảnh lạm phát có xu hướng tăng thấp, thanh khoản hệ thống ngân hàng khá tốt và việc Thủ tướng yêu cầu NHNN phấn đấu đưa tăng trưởng tín dụng trong cả năm 2017 đạt trên 18%, NHNN đã ban hành 2 quyết định quan trọng về điều chỉnh giảm lãi suất điều hành và trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên. Cụ thể NHNN giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6,5% xuống 6,25%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4,5% xuống 4,25%; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 7,5% xuống 7,25%/ năm. Đây là đợt điều chỉnh đầu tiên của NHNN sau hơn 3 năm giữ nguyên lãi suất điều hành từ năm 2014.

Tăng trưởng tín dụng 2017 đạt mức 18,17% tiếp tục tăng mạnh so với 2016, huy động vốn đạt 16,9%. Lãi suất huy động và cho vay ổn định và tiếp tục duy trì ở mức thấp, thanh khoản liên ngân hàng không có hiện tượng căng thẳng. Áp lực lãi suất chủ yếu xuất hiện hồi đầu năm. Tính đến 19/12, lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định so với tháng 11. Thanh khoản ngân hàng ổn định, không có hiện tượng căng thẳng cuối năm. Lãi suất huy động tương đối ổn định, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn, 8% - 10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2018, lãi suất không có sự thay đổi đáng kể so với năm 2017. Lãi suất 6 tháng cuối năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp theo như chủ trương của Ngân hàng Nhà nước giữ ổn định mặt bằng lãi suất để hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, do mức huy động đã tăng trưởng mạnh hơn so với mức tín dụng kể từ tháng 2/2016 cùng với động thái NHNN mua vào đồng USD đã nâng mức dự trữ ngoại hối lên kỷ lục như hiện nay. NHNN ngoài ra cũng yêu cầu các ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí hoạt động qua đó duy trì lãi suất cho vay ở mức ổn định và chú trọng đảm bảo nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Đây sẽ là một dấu hiệu tốt cho các doanh nghiệp nói chung cũng như Công ty nói riêng trong việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận cho năm tài chính 2018. Tuy nhiên, Công ty cũng luôn phải chủ động và nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn vốn giá rẻ, ngoài việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty còn có giải pháp lựa chọn ngân hàng có mức lãi suất cạnh tranh để huy động vốn nhằm tiết giảm chi phí tài chính và tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh cho Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện tại SHE hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp nên chịu sự điều chỉnh của pháp luật, chính sách và các quy định tại Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật xuất nhập khẩu... các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Hệ thống luật pháp hiện nay của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt pháp luật, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, để từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù của ngành

3.1 Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Để bắt đầu một quá trình sản xuất, yếu tố đầu vào không thể thiếu đối với các Doanh nghiệp sản xuất là nguyên vật liệu. Nhận thức nguyên vật liệu là yếu tố không thể thiếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các nhà quản lý luôn nỗ lực tìm cách để quản lý nguyên vật liệu một cách tốt nhất từ lúc thu mua đến lúc đưa vào sản xuất.

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của SHE bao gồm: Nguyên liệu Inox, Chất bảo ôn, Ống Chân không... nên giá cả nguyên vật liệu đầu vào luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất và kéo theo là kết quả hoạt động kinh doanh, tạo ra mức rủi ro nhất định có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu. Những nguyên vật liệu này được Công ty nhập chủ yếu từ công ty mẹ (Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà), để đảm bảo giá thành ổn định và được hưởng nhiều chính sách ưu đãi chiết khấu từ nhà cung cấp. Do vậy, giá nguyên vật liệu đầu vào là nhân tố chính để hình thành giá thành sản phẩm của SHE qua đó ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

3.2 Rủi ro về áp lực cạnh tranh

Ngành năng lượng mặt trời là ngành còn khá mới tại Việt Nam do đó trên thực tế không có nhiều doanh nghiệp Việt Nam phát triển về ngành này, tuy nhiên đây đã và đang là ngành phát triển rất mạnh mẽ tại nhiều quốc gia trên thế giới. Do đó, ngoài việc các sản phẩm của Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nội địa, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh từ các sản phẩm nhập khẩu đến từ các quốc gia phát triển.

Cạnh tranh trong ngành vừa là thách thức, vừa là cơ hội cho Công ty hoàn thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ để tiếp tục phát triển. Với sự am hiểu về thị trường cũng như sự định hướng phát triển rõ ràng cùng với đó là việc đầu tư công nghệ hiện đại trong sản xuất và áp dụng quy trình chuyên nghiệp, Công ty tin tưởng vào tiềm năng phát triển của mình và khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong cùng ngành. Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động nghiên cứu, đánh giá thị trường giúp Công ty có những chiến lược phát triển phù hợp để kịp nắm bắt nhu cầu của khách hàng và đưa ra những sản phẩm tốt nhất.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Cổ phiếu SHE khi niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ giúp tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng, tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn, chuẩn mực hóa hoạt động quản trị Công ty và tăng tính minh bạch.

Sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo cung và cầu trên thị trường. Mọi quan hệ cung cầu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình chính trị, xã hội, kinh tế trong nước và quốc tế, hoạt động của Công ty, cũng như các thay đổi về luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý, cách thức giao dịch và mức độ chịu rủi ro của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố khó lường trước.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như cháy nổ, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, thiên tai ... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó có thể lường trước được. Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm nhà xưởng, lắp đặt các hệ thống báo cháy, chống cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn khác.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức niêm yết****CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SON HÀ**

Ông	:	Lê Vĩnh Sơn	Chức vụ	:	Chủ tịch HĐQT
Ông	:	Hoàng Mạnh Tân	Chức vụ	:	Giám đốc
Bà	:	Lê Khánh Linh	Chức vụ	:	Trưởng Ban kiểm soát
Bà	:	Nguyễn Bá Thị Hợp	Chức vụ	:	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Bà : Nguyễn Quỳnh Anh Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Artex tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 26/2018/HĐDV/TV/ART-SHE ký ngày 15/10/2018 với Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm

1. **Công ty** là Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà được thành lập vào ngày 27/10/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 06 năm 2018.
2. **Bản cáo bạch** là Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
3. **Cổ phần** là Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
4. **Cổ phiếu** là Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
5. **Cổ đông** là Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
6. **Cổ tức** là Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
7. **Đại hội đồng cổ đông** là Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.
8. **Hội đồng quản trị** là Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà .
9. **Ban kiểm soát** là Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.
10. **Ban Giám đốc** là Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.
11. **Vốn điều lệ** là Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
12. **Tổ chức niêm yết** là Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
13. **Tổ chức kiểm toán** là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Từ viết tắt

ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
BKS	:	Ban Kiểm soát
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
Sở KH&ĐT	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
DTT	:	Doanh thu thuần
KCN	:	Khu công nghiệp
BHLĐ	:	Bảo hiểm lao động
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
BHYT	:	Bảo hiểm y tế
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
BHTN	:	Bảo hiểm thất nghiệp
TSCĐ	:	Tài sản cố định
SHE	:	Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**
- Tên tiếng Anh : SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SON HA DRE., JSC
- Trụ sở chính : Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024) 6.2656566 Fax: (024) 3.2656568
- Logo :



- Website : www.thaiduongnang.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Hoàng Mạnh Tân
Chức vụ: Giám đốc
- Thời điểm trở thành công ty đại chúng : Ngày 12 /10 /2018 (theo văn bản số 6956/UBCK-GSDC ngày 12/10/2018 của UBCKNN)
- Giấy Đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 06 năm 2018.
- Nơi mở tài khoản:

Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thanh Xuân	22210001251668

- Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy CNĐKKD số 0101809894 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 06 năm 2018, ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: Sản xuất các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	2651 (Chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, khai thác các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	4659
3	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, máy móc phụ vụ ngành năng lượng mới, điện, thông tin liên lạc, viễn thông và các ngành công nghiệp khác	4652
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc, các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường Tư vấn khảo sát thiết kế các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường	7110
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Lắp đặt, xây dựng các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường Đầu tư các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường	4290
6	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống kinh tế Việt Nam

1.2 Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Công ty) có trụ sở chính đặt tại Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và hoạt động từ

ngày 27 tháng 10 năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn góp ban đầu là 4.000.000.000 đồng do 3 cổ đông góp vốn là Công ty TNHH Cơ kim khí Sơn Hà và 2 cá nhân là ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà.

- Tháng 12/2010, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.000.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng, thông qua đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
- Trải qua quá trình phát triển không ngừng từ một xưởng sản xuất nhỏ nay đã trở thành một Nhà máy chuyên sản xuất các sản phẩm máy nước nóng năng lượng mặt trời – Thái Dương Năng, với nhiều loại sản phẩm đa dạng Thái Dương Năng chịu áp lực, Hệ thống Thái Dương Năng Công nghiệp, Heatpump... đã khẳng định được chỗ đứng vững chắc trên thị trường tạo niềm tin với người tiêu dùng Việt Nam.
- Với sự kiên định phát triển ngành năng lượng sạch tại Việt Nam, các sản phẩm máy nước nóng năng lượng mặt trời của SHE đang được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm cũng được ghi nhận là sản phẩm mang thương hiệu quốc gia. Tính đến năm 2016, phân phối trên 16.000 điểm bán với nhiều chi nhánh, đại lý tại Việt Nam, số lượng sản phẩm được tiêu thụ của Công ty đạt: 17.689.689 sản phẩm.
- Ngày 18/05/2018, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 05/06/2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8, với số vốn điều lệ thay đổi là 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 12/10/2018, Công ty nhận được công văn số 6956/UBCK-GSĐCPH ngày 12/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc hoàn tất quá trình đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 20/12/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 114/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 5.000.000 cổ phiếu.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Cùng với sự phát triển của Công ty, Vốn điều lệ của Công ty lần lượt thay đổi như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

STT	Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
1	27/10/2005		4.000.000.000	- Góp vốn thành lập	- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT cấp lần đầu ngày 27/10/2005
2	Tháng 12/2010	16.000.000.000	20.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu:	- Nghị quyết số 08/2009/SHE/NQ – ĐHĐCĐ ngày 23/10/2009. - Nghị quyết HĐQT số 09/2009/SHE/NQ-HĐQT ngày 26/10/2009
					- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 thay đổi lần 2, ngày 21 tháng 07 năm 2010
3	Tháng 5/2018	20.000.000.000	50.000.000.000	1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận để lại; 2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư phát triển; 3. Phát hành cho cổ đông hiện hữu:	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/SHE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2018 - Nghị quyết số 03/2018/NQ – HĐQT ngày 04/04/2018. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894, thay đổi lần thứ 8, ngày 05 tháng 06 năm 2018

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

Chi tiết các đợt phát hành tăng vốn:

✦ Góp vốn thành lập công ty cổ phần ban đầu: 4 tỷ đồng

Căn cứ pháp lý cho đợt góp vốn thành lập

+) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005

Công ty cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà được thành lập do 03 cổ đông (Công ty TNHH Cơ kim khí Sơn Hà; Ông Lê Vĩnh Sơn và Ông Lê Hoàng Hà) các cổ đông đã hoàn thành việc góp vốn thành lập tại thời điểm tháng 5/2006.

- Vốn điều lệ thực góp ban đầu: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng)
- Hình thức góp vốn : bằng tiền mặt
- Mục đích góp vốn : thành lập công ty, bổ sung nguồn vốn lưu động
- Số lượng cổ đông sau khi góp vốn: 03 cổ đông
- Thời gian hoàn thành đợt góp vốn ban đầu: Tháng 5 năm 2006
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở KH&ĐT Thành phố.Hà Nội

✦ **Tăng vốn đợt 1 – Tháng 12/2010: Tăng từ 4 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng**

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

- +) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 08/2009/SHE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2009;
- +) Nghị quyết HĐQT số 09/2009/SHE/NQ-HĐQT ngày 26/10/2009;
- +) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 7 năm 2010
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ dự kiến phát hành: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng) tương ứng với 1.600.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành: 03 cổ đông.
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành: 03 cổ đông.
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:4
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Hình thức góp vốn: góp vốn bằng tiền.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách (03 cổ đông)
- Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 01/12/2010
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 (số cũ 010300958) thay đổi lần 2, ngày 21 tháng 07 năm 2010 với vốn điều lệ thực góp 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn).

✦ Tăng vốn đợt 2 – Tháng 6/2018: Tăng từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

- +) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/SHE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2018
- +) Nghị quyết HĐQT số 03/2018/SHE/NQ-HĐQT ngày 04/04/2018;
- +) Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 6 năm 2018;
- +) Công văn số 379/CCTT – ĐKKD do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/07/2018, trả lời về vấn đề hợp lệ quá trình tăng vốn của Công ty
- Vốn điều lệ trước phát hành: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ dự kiến phát hành: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng) tương ứng 3.000.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 04 cổ đông.
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- Hình thức phát hành:
- +) Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 100:46, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 920.000 cổ phiếu, tương đương 9.200.000.000 đồng;
- +) Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 25:1, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 80.000 cổ phiếu, tương đương 800.000.000 đồng;
- +) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1; giá phát hành: 10.000 đồng/CP : 2.000.000 cổ phiếu, tương đương 20.000.000.000 đồng;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;
- Hình thức góp vốn: góp vốn bằng tiền.
- Mục đích phát hành : Bổ sung nguồn vốn lưu động
- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 18/05/2018

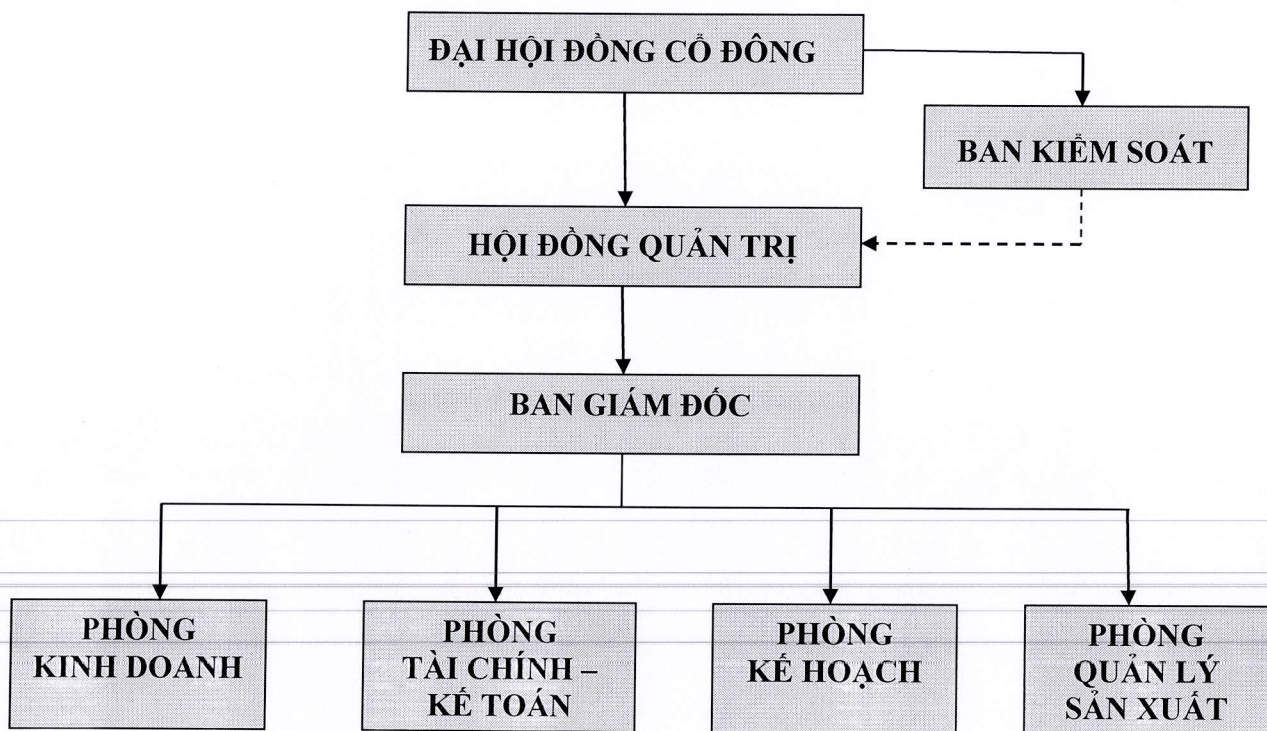
2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban chức năng: Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch, Nhà máy Sản xuất

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề lớn về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... của Công ty theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty giữa hai kỳ đại hội. ĐHĐCĐ có quyền thông qua và quyết định các vấn đề sau đây:

Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận hàng năm của Công ty;

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành Công ty;

Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty;

Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

Quyết định đầu tư các dự án, các giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Quyết định tổng mức thù lao hàng năm cho các chức danh đó và ngân sách hoạt động hàng năm cho Ban Kiểm soát.

Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty (nếu có).

Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.

Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT bao gồm:

Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

Quyết định đầu tư các dự án, các giao dịch bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký Hợp đồng lao động, chấm dứt Hợp đồng lao động; khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, các lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

Quyết định quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác

Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định

Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗi phát sinh trong quá trình kinh doanh. Tổ chức việc chi trả cổ tức.

Được sử dụng tài sản, con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật

Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT
4	Bùi Minh Trang	Thành viên HĐQT
5	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty với các quyền, nghĩa vụ sau đây:

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điều lệ Công ty.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Khánh Linh	Trưởng BKS
2	Lê Thị Thắm	Thành viên BKS
3	Đào Thị Thảo	Thành viên BKS

3.4 Ban Giám đốc

Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của HĐQT.

Danh sách Ban giám đốc của Công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Mạnh Tân	Giám đốc
2	Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc

3.5 Các phòng, ban chức năng

3.5.1 Phòng Tài chính – Kế toán

- Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống

kê.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ công nợ, định kỳ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, dự báo rủi ro nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, tài sản và bảo toàn, phát triển vốn.

3.5.2 Phòng Kế hoạch

- Chủ trì xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển và mở rộng thị trường; kế hoạch đầu tư và xúc tiến đầu tư (trung, dài hạn); xây dựng kế hoạch SXKD.
- Chịu trách nhiệm thương thảo, tổ chức giao kết hợp đồng, các đơn hàng sản xuất, đặt hàng và mua sắm tài sản, VTVL phục vụ kế hoạch SXKD hàng năm; chủ trì hoặc phối hợp xây dựng mức khoán chi phí, nhiên liệu, điện, dịch vụ thuê ngoài hoặc chi phí khoán bằng tiền và hiện vật khác.

3.5.3 Phòng Hành chính – Nhân sự

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng.
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

3.5.4 Phòng Quản lý sản xuất

Tham mưu cho Ban Giám đốc công ty trong công tác hoạch định tổ chức sản xuất, bố trí nguồn nhân lực phù hợp nhằm đảm bảo kế hoạch mục tiêu của công ty theo tháng/ quý/ năm.

Khai thác và vận hành hiệu quả hệ thống dây chuyền công nghệ của công ty hướng tới chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu khách hàng và tiết kiệm nhiên nguyên vật liệu.

- Tư vấn cho Ban Giám đốc về lựa chọn sản phẩm để sản xuất và phương pháp sản xuất mỗi mặt hàng.
- Xây dựng kế hoạch tiến độ, kế hoạch năng lực sản xuất
- Thiết lập các cải tiến trong quá trình sản xuất
- Lập kế hoạch trang bị máy móc, bố trí mặt bằng nhà xưởng
- Phối hợp thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng bảo đảm sự hoạt động bình thường của thiết bị máy móc.
- Xây dựng các hệ thống chỉ dẫn và phân công công việc, chỉ dẫn và xác định các nhiệm vụ ưu tiên. Phối hợp xây dựng các chính sách nhân sự đảm bảo nguồn lực đáp ứng sản xuất.
- Kiểm soát chi phí sản xuất với ngân sách cho phép của Xí nghiệp, kiểm soát định mức tiêu hao

nguyên vật liệu, định mức lao động, báo cáo lượng tồn kho kịp thời phục vụ sản xuất.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/11/2018, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/11/2018

T	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	CTCP Quốc tế Sơn Hà Đại diện: Ông Lê Vĩnh Sơn	0100776445	Lô CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, HN	2.579.500	51,59%
2	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	50/UBCK-GP	Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	500.000	10,00%
4	Ông Hoàng Mạnh Tân	001070012083	Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội	450.000	9,00%
5	Ông Đàm Quang Hùng	112229616	P.602 – CT4B Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	250.000	5,00%
Tổng cộng				3.779.500	75,59%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm 30/11/2108 của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 27/10/2005. Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, tính đến nay số cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết hạn thời gian hạn chế chuyển nhượng. Do đó, đến thời điểm lập Bản cáo bạch này cổ phần của cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/11/2018, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/11/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông trong nước	140	5.000.000	100%
1.1	Tổ chức	2	3.079.500	61,59%
1.2	Cá nhân	138	1.920.500	38,41%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0%
Tổng Cộng		140	5.000.000	100%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm 30/11/2018 của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

5. Danh sách công ty mẹ, các công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

5.1. Danh sách Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là Công ty con của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI), với những thông tin cơ bản như sau:

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Trụ sở chính : Lô CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 04.3765 4419 Fax: 04. 3765 8084
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100776445 thay đổi lần thứ 16 ngày 17 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ : 674.273.370.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi bốn tỉ hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng)

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại; rèn, dập, ép và cán kim loại; gia công cơ khí
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty : Năm giữ 2.579.500 cổ phần chiếm 51,59% vốn điều lệ mẹ tại thời điểm 30/11/2018 Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.

5.2. Danh sách các Công ty con

Không có

5.3. Danh sách các Công ty liên kết

Không có

5.4. Danh sách Công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.5. Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với Tổ chức niêm yết

Không có

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1. Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống và mảng kinh doanh chính mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Công ty là từ việc sản xuất và bán bình bảo ôn, chân đế bình nước nóng năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời với các nhãn hiệu Thái Dương năng – Sơn Hà và Thái dương năng chịu áp lực Flat Gold Pressure; kinh doanh các vật tư thiết bị máy móc phụ tùng ngành năng lượng trong đó có nhập khẩu và bán buôn ống chân không và các loại bể nước ngầm Sơn Hà và lọc nước tổng EUROFIL.

Trong năm 2018, Công ty mới đưa vào sản xuất và bán ra thị trường các loại máy bơm nhiệt – đây là loại sản phẩm hỗ trợ làm nóng nhiệt để đáp ứng cho các công trình có nhu cầu dùng nguồn nước nóng lớn như các khách sạn và bệnh viện, sản phẩm này được lắp ráp cùng các thiết bị máy nước nóng truyền thống mà Công ty đang bán ra thị trường.

Với thế mạnh là Công ty tiên phong trong lĩnh vực sản xuất và lắp ráp các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo và năng lượng sạch. Các sản phẩm mà Công ty chủ yếu phân phối cho các Công ty con và Công ty liên kết của Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà do các Công ty này đã sẵn có hệ thống phân phối trên toàn quốc và một phần nhỏ Công ty tự phân phối theo kênh bán lẻ của Công ty.

• **Sản phẩm chính của Công ty là bộ sản phẩm máy nước nóng năng lượng mặt trời. Một bộ sản phẩm gồm 03 bộ phận và tách rời theo 03 mã hàng hóa khác nhau :**

- Bình bảo ôn: bình chứa nước nóng, đây là thành phẩm công ty sản xuất
- Chân đế: là bộ khung giá đỡ bằng inox để đỡ sản phẩm, đây là thành phẩm công ty sản xuất

- Ống chân không: hấp ống thu nhiệt từ ánh nắng mặt trời làm nóng nước trong bình bảo ôn. Công ty nhập khẩu nguyên đai kiện từ nhà cung cấp, không phát sinh quá trình gia công sản xuất tại công ty

- **Các bộ sản phẩm chính của Công ty :**

- 1. Máy nước nóng năng lượng mặt trời (bình có dạng ống):**

- 1.1 Máy nước nóng năng lượng mặt trời nhãn hiệu Thái Dương Năng, Sentinel:**

Đây là loại sản phẩm máy nước nóng với công nghệ ống chân không hoặc ống dầu, tận dụng khả năng hấp thụ cao năng lượng mặt trời của các ống hấp thụ nhiệt chân không. Lớp phủ có độ trong suốt chuyển hóa bức xạ mặt trời thành nhiệt năng hấp thụ nhiệt lên tới 99%

- Ruột bình bảo ôn làm bằng inox 3042B và sản xuất theo công nghệ Châu Âu, hạn chế tối đa sự phá hủy vật liệu lên đến 98%, độ bền lên tới 50 năm
- Lớp bảo ôn Polyurethane phun bằng máy phun áp lực cao, giữ nhiệt tối đa 72h
- Lớp vỏ bình bảo ôn làm bằng vật liệu Inox 2B (bóng mờ);
- Thiết kế vững chắc bằng hộp inox (30x30mm) siêu bền.

Hạn chế: Do được thiết kế với hình dạng ống và nguyên lý hoạt động theo nguyên lý đối lưu nhiệt tự nhiên nên không chịu được áp lực nước tại những khu có áp lực nước lớn.

Ưu điểm: Giá bán sản phẩm hợp lý, độ bền cao lên đến 50 năm, đáp ứng được đa số nhu cầu của khách hàng, là dòng sản phẩm thông dụng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng bán ra của công ty

- 1.2 Máy nước nóng năng lượng mặt trời - Thái dương năng chịu áp lực Flat Gold Pressure (dạng tấm phẳng)**

Sử dụng được với hệ thống nước dùng bơm tăng áp, không cần sử dụng bình nước phụ, đảm bảo áp lực của nước nóng cân bằng với áp lực nước lạnh;

Bình bảo ôn với thời gian giữ nhiệt tới 96h;

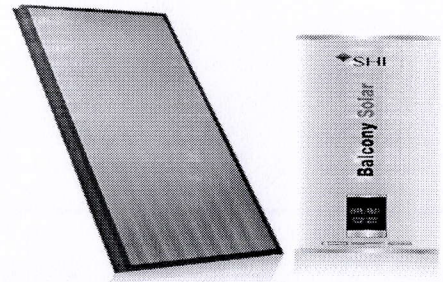
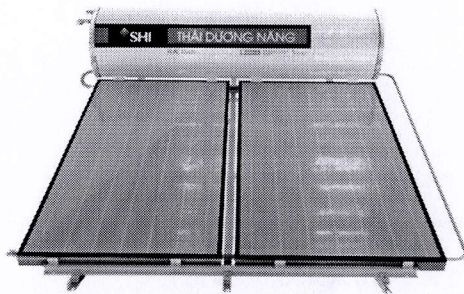
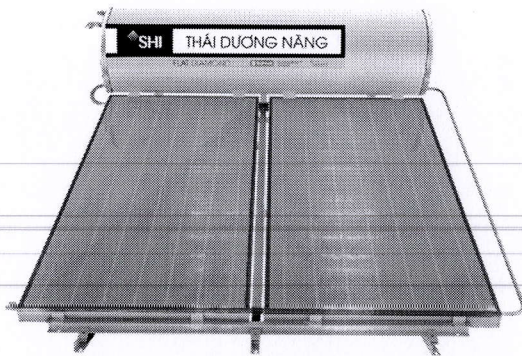
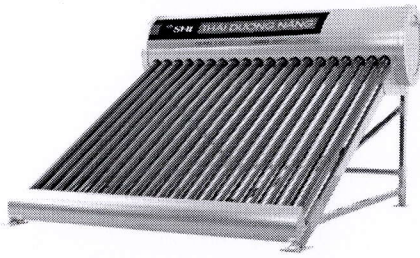
Ruột bình sản xuất theo công nghệ Châu Âu hạn chế tối đa sự phá hủy vật liệu lên đến 98%, chịu áp lực 4 Bar;

Vỏ bình bảo ôn được làm bằng vật liệu 304 – BA;

Mặt kính cường lực chịu được mưa đá;

Chân đế được làm bằng vật liệu Inox.

Ưu điểm: giải quyết hạn chế của dòng sản phẩm thương hiệu Thái Dương Năng và Sentinel, là sản phẩm chịu được áp lực nước, cân bằng áp lực nước nóng với nước lạnh



Máy nước nóng Thái Dương Năng Sơn Hà và Máy nước nóng Thái Dương Năng chịu áp lực Flat Gold Pressure – sản phẩm chính của Công ty

1.3 Máy nước nóng năng lượng mặt – Thái Dương Năng Công nghiệp

Là máy nước nóng năng lượng mặt trời có dung tích bình bảo ôn chứa nước nóng lớn từ 1000 lít đến 10.000 lít

- Ruột bình bảo ôn làm bằng inox 316L và sản xuất theo công nghệ Châu Âu, hạn chế tối đa sự

phá hủy vật liệu lên đến 98%, độ bền lên tới 50 năm

- Lớp bảo ôn Polyurethane có độ dày từ 50 đến 80mm phun bằng máy phun áp lực cao, giữ nhiệt tối đa 96h
- Lớp vỏ bình bảo ôn làm bằng vật liệu Inox 304BA (bóng sáng);
- Có thể kết hợp với Heatpump công suất lớn để tăng công suất sử dụng, tiết kiệm điện

Ưu điểm: Bình bảo ôn chứa nước nóng dung tích lớn, tiết kiệm điện năng, thích hợp với các công trình nhà biệt thự, khách sạn, chung cư.



2. **Bể nước ngầm Sơn Hà và lọc nước tổng EUROFILL**

Sản phẩm bể nước ngầm Sơn Hà và lọc nước tổng EUROFILL là một trong những giải pháp độc đáo thiết bị lọc nước tổng kết hợp bể ngầm chứa nước sinh hoạt bằng vật liệu phức hợp nhựa nguyên sinh GRP, do CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà nghiên cứu, sáng tạo, được đánh giá sẽ mang lại triển vọng lớn trong việc đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt cho người tiêu dùng, đảm bảo nguồn tăng trưởng lợi nhuận đột biến trong 1-2 năm tới cho SHE.

Bể chứa nước ngầm được phát triển theo công nghệ kết hợp 2 loại vật liệu là nhựa nguyên sinh và nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh GRP. Lớp nhựa nguyên sinh là lớp trong cùng có tác dụng tiếp xúc trực tiếp với nước sinh hoạt, không phơi nhiễm các chất có hại vào nguồn nước, đảm bảo vệ sinh an toàn cho nước sinh hoạt. Đáp ứng nhu cầu trong tương lai sẽ thay mới và ngầm hóa các hệ thống chứa nước sinh hoạt phục vụ cho người tiêu dùng tại các khu đô thị và các tòa nhà cao tầng.

BỂ NGẮM SON HÀ

Giải pháp lọc nước sạch
Thiết kế đẹp, công dụng ưu việt

Thiết kế đơn giản, dễ lắp đặt
Hiệu quả lọc nước vượt trội
Bảo vệ sức khỏe gia đình

DẠNG TECH (mm)	CHỖ (mm)	RỘNG (mm)	CAO (mm)
1.2m	150	150	150
1.5m	150	150	150
3m	150	150	150
3m	250	150	150
3m	270	150	150
3m	410	150	150

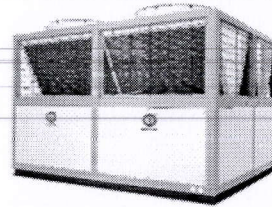
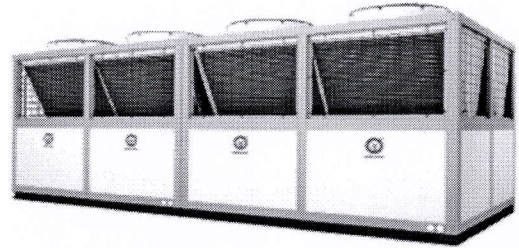
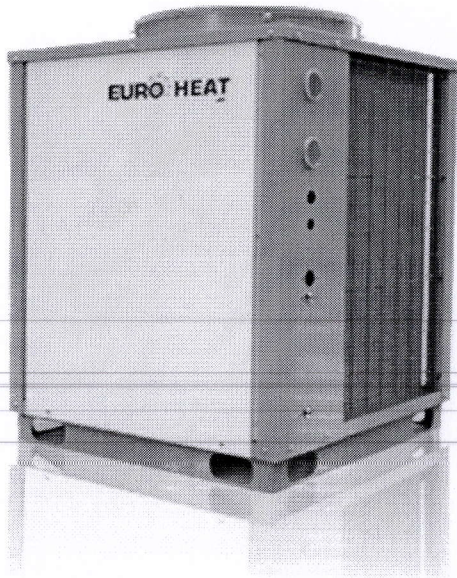
LOẠNG NƯỚC TỔNG EUROFIL

Giải pháp lọc nước sạch và khử khoáng nước cứng tốt nhất
Bảo vệ sức khỏe gia đình và công nghiệp

THƯƠNG HIỆU	SỐ LƯỢNG	GIÁ
1. FILTER S10	100	1.500.000
2. FILTER S15	100	1.800.000
3. FILTER S20	100	2.200.000
4. FILTER S25	100	2.500.000
5. FILTER S30	100	2.800.000
6. FILTER S35	100	3.200.000
7. FILTER S40	100	3.600.000
8. FILTER S45	100	4.000.000
9. FILTER S50	100	4.500.000
10. FILTER S55	100	5.000.000
11. FILTER S60	100	5.500.000
12. FILTER S65	100	6.000.000
13. FILTER S70	100	6.500.000
14. FILTER S75	100	7.000.000
15. FILTER S80	100	7.500.000
16. FILTER S85	100	8.000.000
17. FILTER S90	100	8.500.000
18. FILTER S95	100	9.000.000
19. FILTER S100	100	9.500.000
20. FILTER S105	100	10.000.000
21. FILTER S110	100	10.500.000
22. FILTER S115	100	11.000.000
23. FILTER S120	100	11.500.000
24. FILTER S125	100	12.000.000
25. FILTER S130	100	12.500.000
26. FILTER S135	100	13.000.000
27. FILTER S140	100	13.500.000
28. FILTER S145	100	14.000.000
29. FILTER S150	100	14.500.000
30. FILTER S155	100	15.000.000
31. FILTER S160	100	15.500.000
32. FILTER S165	100	16.000.000
33. FILTER S170	100	16.500.000
34. FILTER S175	100	17.000.000
35. FILTER S180	100	17.500.000
36. FILTER S185	100	18.000.000
37. FILTER S190	100	18.500.000
38. FILTER S195	100	19.000.000
39. FILTER S200	100	19.500.000
40. FILTER S205	100	20.000.000
41. FILTER S210	100	20.500.000
42. FILTER S215	100	21.000.000
43. FILTER S220	100	21.500.000
44. FILTER S225	100	22.000.000
45. FILTER S230	100	22.500.000
46. FILTER S235	100	23.000.000
47. FILTER S240	100	23.500.000
48. FILTER S245	100	24.000.000
49. FILTER S250	100	24.500.000
50. FILTER S255	100	25.000.000
51. FILTER S260	100	25.500.000
52. FILTER S265	100	26.000.000
53. FILTER S270	100	26.500.000
54. FILTER S275	100	27.000.000
55. FILTER S280	100	27.500.000
56. FILTER S285	100	28.000.000
57. FILTER S290	100	28.500.000
58. FILTER S295	100	29.000.000
59. FILTER S300	100	29.500.000
60. FILTER S305	100	30.000.000
61. FILTER S310	100	30.500.000
62. FILTER S315	100	31.000.000
63. FILTER S320	100	31.500.000
64. FILTER S325	100	32.000.000
65. FILTER S330	100	32.500.000
66. FILTER S335	100	33.000.000
67. FILTER S340	100	33.500.000
68. FILTER S345	100	34.000.000
69. FILTER S350	100	34.500.000
70. FILTER S355	100	35.000.000
71. FILTER S360	100	35.500.000
72. FILTER S365	100	36.000.000
73. FILTER S370	100	36.500.000
74. FILTER S375	100	37.000.000
75. FILTER S380	100	37.500.000
76. FILTER S385	100	38.000.000
77. FILTER S390	100	38.500.000
78. FILTER S395	100	39.000.000
79. FILTER S400	100	39.500.000
80. FILTER S405	100	40.000.000
81. FILTER S410	100	40.500.000
82. FILTER S415	100	41.000.000
83. FILTER S420	100	41.500.000
84. FILTER S425	100	42.000.000
85. FILTER S430	100	42.500.000
86. FILTER S435	100	43.000.000
87. FILTER S440	100	43.500.000
88. FILTER S445	100	44.000.000
89. FILTER S450	100	44.500.000
90. FILTER S455	100	45.000.000
91. FILTER S460	100	45.500.000
92. FILTER S465	100	46.000.000
93. FILTER S470	100	46.500.000
94. FILTER S475	100	47.000.000
95. FILTER S480	100	47.500.000
96. FILTER S485	100	48.000.000
97. FILTER S490	100	48.500.000
98. FILTER S495	100	49.000.000
99. FILTER S500	100	49.500.000
100. FILTER S505	100	50.000.000

P:
C
C
N
AR
M

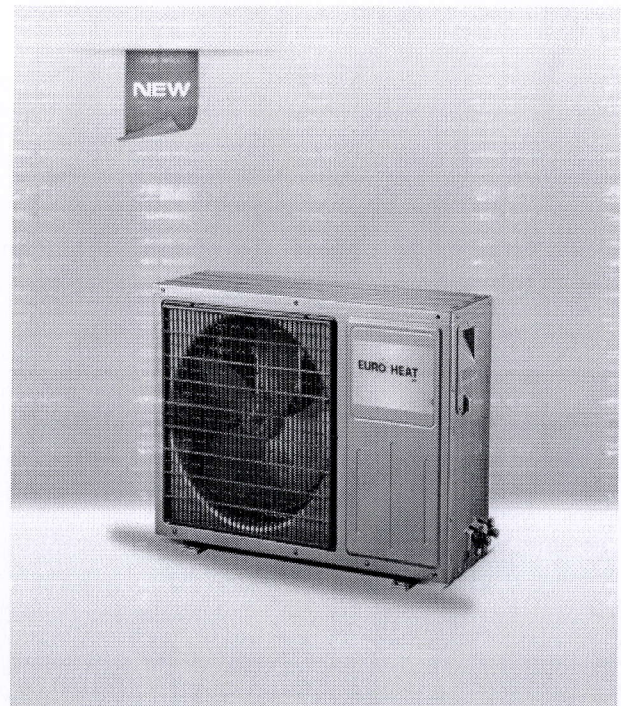
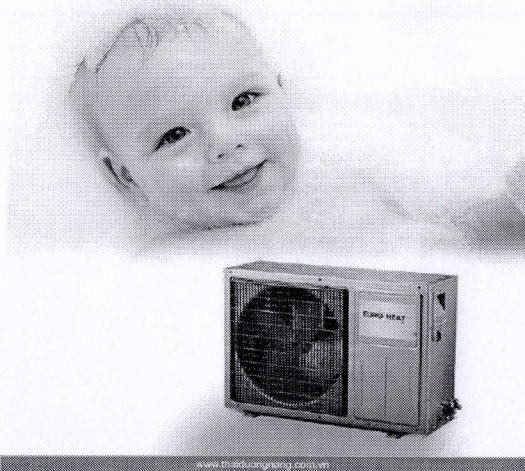
3. Máy bơm nhiệt : sản phẩm máy bơm nhiệt phục vụ cho nhu cầu làm nóng nước với nhu cầu lớn như các khách sạn, Bệnh viện, các khu đô thị cao cấp có công suất nước lớn từ 300 lít đến 100.000 lít . Hiện tại với sản phẩm này Công ty đang mở rộng thị trường sang các khu đô thị có nhu cầu sử dụng hệ thống nước làm nóng tổng với dung lượng tiêu thụ dưới 300 lít



SONHA
SHE

**MÁY BƠM NHIỆT
HEATPUMP GIA ĐÌNH**

TIẾT KIỆM 75% ĐIỆN NĂNG
AN TOÀN TUYỆT ĐỐI CHO NGƯỜI SỬ DỤNG



6.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng 2018	
	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT
Doanh thu bán hàng hóa	14.657	11,88%	35.013	19,29%	32.923	23,10%
Doanh thu bán thành phẩm	111.129	90,08%	146.813	80,87%	110.266	77,38%
Doanh thu khác	54	0,04%	156	0,09%	107	0,07%
Giảm trừ doanh thu	(2.475)	(2,01%)	(438)	(0,24%)	(790)	(0,55%)
Tổng Cộng	123.365	100%	181.544	100%	142.506	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 – BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Doanh thu bán hàng năm 2016, 2017, 9 tháng 2018 của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động bán hàng hóa là ông chân không chiếm lần lượt là: 11,88%; 19,29%; 23,1% trên doanh thu thuần và doanh thu bán thành phẩm là các sản phẩm bình bảo ôn và chân đế bình nước nóng chiếm lần lượt là 90,08%; 80,87%; 77,38% doanh thu thuần. Ngoài ra, là khoản doanh thu khác từ cho thuê tài sản cố định và các dịch vụ khác và từ việc bán phế liệu (là các loại phế liệu thừa như sắt, tôn, y inox...) và phế liệu chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Năm 2017, Doanh thu thuần của Công ty đạt 181,5 tỷ đồng tăng 58,2 tỷ đồng, tương đương tăng 47,16% so với năm 2016. Doanh thu thuần năm 2017 tăng mạnh so với năm 2016 do các yếu tố chủ yếu sau:

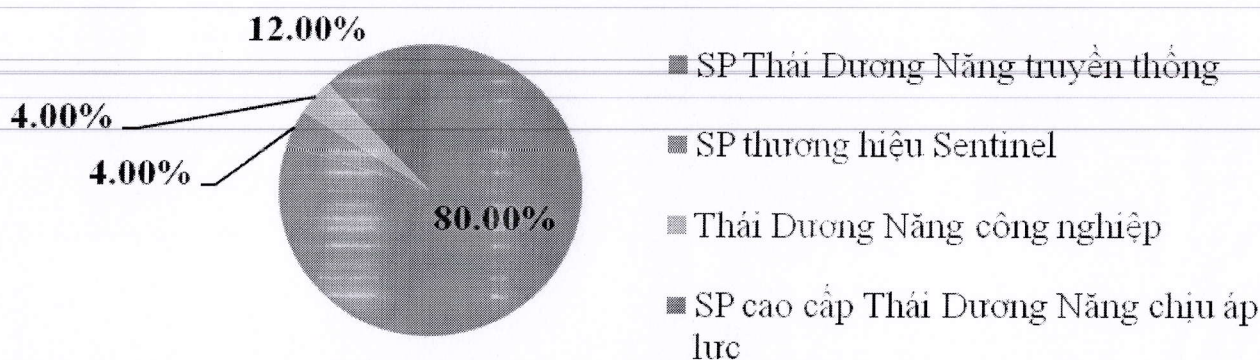
Trong năm 2017, Công ty đã mở rộng mạng lưới khách hàng cả trong và ngoài hệ thống như: Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Toàn Mỹ, Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Bắc và Công ty Cổ Phần Toàn Thắng. Điều này góp phần làm tăng tổng sản lượng bán hàng của công ty lên 10% so với năm 2016. Ngoài ra sản lượng các khách hàng truyền thống cũng tăng khoảng 12%. Tổng sản lượng bán hàng năm 2017 tăng 22% so với năm 2016.

Bên cạnh đó, năm 2017 công ty tăng giá bán lên khoảng 15% so với năm 2016 do giá nhập nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh dẫn đến giá thành sản phẩm tăng công ty buộc phải điều chỉnh tăng giá bán theo giá tăng của thị trường và để đảm bảo kế hoạch kinh doanh của công ty đã đặt

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, ngoài các sản phẩm Thái Dương Năng truyền thống Công ty nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới phục vụ các đối tượng, phân khúc

khách hàng khác nhau: Từ hộ gia đình cá thể đến các sản phẩm Thái Dương Năng với dung tích lớn phục vụ trong công nghiệp, từ đối tượng khách hàng bình dân đến các sản phẩm cao cấp Thái Dương Năng chịu áp lực. Các sản phẩm mới của Công ty dần chiếm lĩnh được thị trường và có những đóng góp nhất định trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Với uy tín và thương hiệu về Thái dương năng Sơn Hà – nhãn hiệu hàng đầu về bình nước nóng thái dương năng đang dành được nhiều sự tin tưởng và tín nhiệm của người tiêu dùng. Sản phẩm của Công ty là các sản phẩm gắn liền với thương hiệu máy nước nóng năng lượng mặt trời Thái Dương năng Sơn Hà truyền thống chiếm tỷ trọng lớn nhất khi đóng góp tới 80% doanh thu thuần của Công ty. Tiếp theo, dòng sản phẩm cao cấp Thái Dương Năng chịu áp lực đóng góp 12%, dòng sản phẩm công nghiệp, sentinel đóng góp 4% doanh thu thuần của Công ty, và đang có xu hướng tăng lên qua các năm.

Sơ đồ 3: Cơ cấu doanh thu theo dòng sản phẩm năm 2017



(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

Doanh thu thuần 9 tháng năm 2018 đạt 142,5 tỷ đồng đạt 68% so với kế hoạch năm 2018, và đạt 134% so với cùng kỳ năm 2017. Có được kết quả này là do sản lượng tiêu thụ của Công ty không ngừng gia tăng so với cùng kỳ năm 2017. Trong năm 2018, Công ty đã đưa thêm sản phẩm là máy bơm nhiệt ra thị trường, sản phẩm này được bán cùng máy nước nóng năng lượng mặt trời và chủ yếu cung cấp cho thị trường là các khách hàng có nhu cầu sử dụng nước nóng nhiều như các khách sạn và bệnh viện.

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 5: Lợi nhuận gộp của Công ty

Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng 2018	
	Giá trị (Tr. Đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. Đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. Đồng)	%DTT

Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng hóa	176	0,14%	1.752	0,97%	2.567	1,80%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán thành phẩm	11.030	8,94%	21.213	11,68%	13.569	9,52%
Lợi nhuận gộp khác	48	0,04%	132	0,07%	86	0,06%
Tổng Cộng	11.253	9,12%	23.097	12,72%	16.222	11,38%

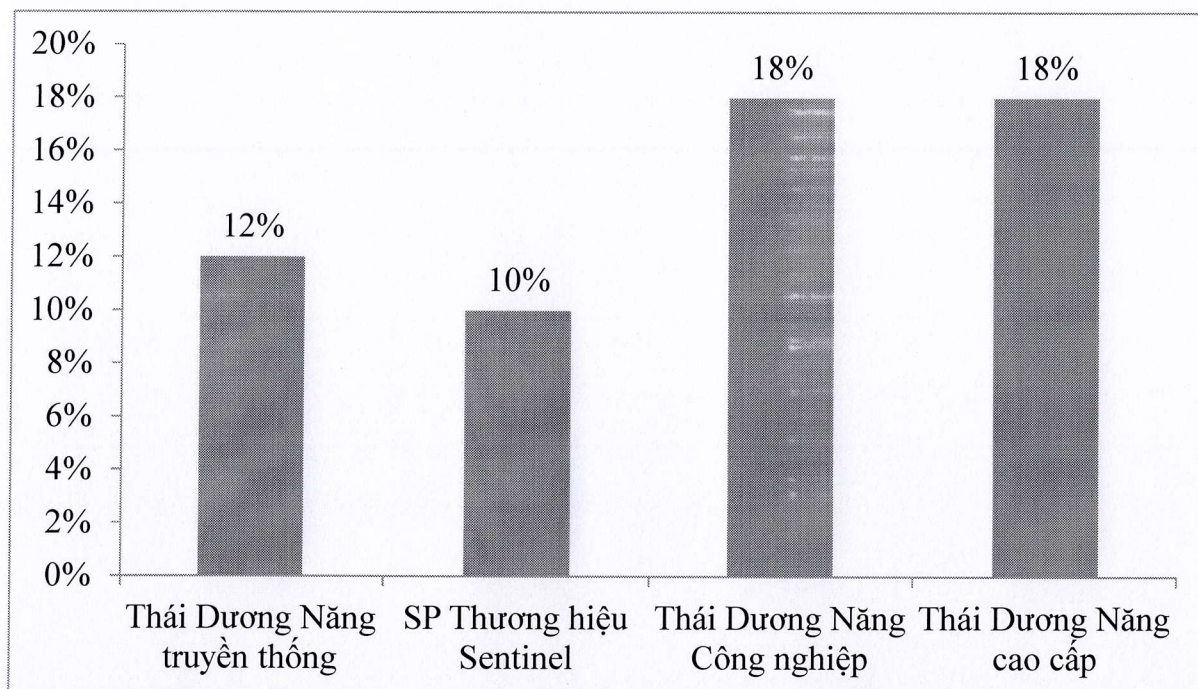
(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 – BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2016, 2017, 9 tháng 2018 chủ yếu từ hoạt động bán thành phẩm chiếm tương ứng 98%; 92%; 84% lợi nhuận gộp của Công ty. Tiếp đó là lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa năm 2016, 2017, 9 tháng 2018 chiếm lần lượt là 1,56%; 7,58%; 15,82% lợi nhuận gộp của Công ty.

Năm 2017, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 23.097 tỷ đồng, tương đương 12,72 % DTT, tăng 105% so với năm 2016. Có được kết quả trên là do sản lượng hàng hóa và thành phẩm bán ra tăng và do năm 2017 là một năm giá vật tư chính đầu vào tăng mạnh, thị trường inox cuộn, chất bảo ôn liên tục tăng giá khiến cho giá bán bình quân tăng khoảng 15% so với năm 2016. Tuy nhiên nhờ có lượng nguyên vật liệu dự trữ tương đối nên mặc dù giá inox cuộn và chất bảo ôn tăng nhưng tỷ trọng giá vốn hàng bán/DTT giảm từ 90,9% năm 2016 xuống còn 87,3% năm 2017 dẫn đến lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng hóa và thành phẩm tăng.

Chín tháng đầu năm 2018, lợi nhuận gộp của Công ty đã đạt 16,2 tỷ đồng, tương đương tăng 18,09% so với cùng kỳ năm 2017.

Sơ đồ 4: Cơ cấu Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần theo Dòng sản phẩm Năm 2017



(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

Dòng sản phẩm Thái Dương Năng truyền thống vẫn đang duy trì mức biên lợi nhuận gộp khá tốt 12%, bên cạnh đó công ty đang đầu tư phát triển thêm dòng sản phẩm Thái Dương Năng Công nghiệp có mức biên lợi nhuận cao hơn do tận dụng được lợi thế sản xuất theo quy mô lớn và công nghệ sản xuất hiện đại tiết kiệm chi phí. Đây dự kiến sẽ là những dòng sản phẩm chủ lực đem lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty trong thời gian tới.

6.3. Nguyên vật liệu

6.3.1. Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn vật liệu của công ty chia làm 02 phần: Nguyên vật liệu chính và nguyên vật liệu phụ

Nguyên vật liệu chính của Công ty là Inox, chất bảo ôn, ống chân không, nguyên vật liệu được nhập mua chủ yếu của Tập đoàn Inox Posco Việt Nam và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh.

Nguyên vật liệu phụ là Gioăng, ke, kếp, van, bu long, ốc vít, tem mác, vỏ thùng, băng dính, màng PE... chủ yếu mua của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và một số đối tác khác.

Bảng 6: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu

STT	Tên nhà cung cấp	Đặc tính	Nguyên vật liệu	Đơn vị
1	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Là vật tư chính, là chất tạo xốp và giữ nhiệt nước nóng chứa trong bình bảo ôn	Chất bảo ôn, vật tư phụ khác	Kg
2	Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Là vật tư chính, làm thân và ruột bình bảo ôn	Tấm inox	Tấm
3	Nanning Gaoli Industrial and Trading Co., Ltd	Là hàng hóa chính, cấu thành lên một bộ sản phẩm. Đặc tính vật tư này là hấp thu nhiệt từ năng lượng mặt trời để làm nóng nước trong bình.	Ống chân không	Cái
4	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Là vật tư chính, cấu thành nên chân đỡ ống chân không và bình bảo ôn.	Ống inox	Kg
5	Công ty TNHH VIDACO	Là vỏ hộp catton bao ngoài sản phẩm và bảo vệ sản phẩm trong quá trình lưu kho bãi, vận chuyển lắp đặt.	Vỏ hộp bao bì	Cái

STT	Tên nhà cung cấp	Đặc tính	Nguyên vật liệu	Đơn vị
6	Công ty TNHH In UV Việt Tiến	Tem mác in thương hiệu sản phẩm, phân biệt các dòng sản phẩm khác nhau.	Tem, mác	Cái
7	Công ty TNHH Cơ khí Thương Mại Đại Nam	Các vật tư phụ khác cấu thành nên sản phẩm	Vật tư phụ	Kg, cái...

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

6.3.2. Sự ổn định của nguồn cung cấp

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty là Inox (thép không gỉ), nguồn nguyên vật liệu của Công ty nhập chủ yếu từ Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà là Công ty mẹ nên có năng lực cung ứng tốt với giá cả cạnh tranh. Trong đó, ngành thép không gỉ những năm qua đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả ở thị trường trong nước và quốc tế. Sự phát triển mạnh mẽ của ngành này tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn các doanh nghiệp có chất lượng sản phẩm vượt trội là nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất của Công ty. Bên cạnh đó, Nguyên vật liệu đầu vào được Công ty kiểm định kỹ lưỡng trước khi đưa vào sử dụng do đó luôn đảm bảo chất lượng, số lượng và mang tính ổn định cao cho việc sản xuất của Công ty.

Trong năm 2017, Công ty có thay đổi nhà cung cấp nguyên vật liệu chính (inox) từ CTCP Quốc tế Sơn Hà (SHI) sang Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh là do Công ty CTCP Quốc tế Sơn Hà (SHI) không cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho Công ty mà chuyển giao toàn bộ mảng sản xuất và gia công cho Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh là Công ty con của SHI.

6.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty chiếm 80% do vậy giá nguyên vật liệu ảnh hưởng nhiều tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng dẫn tới chi phí giá vốn hàng bán của Công ty tăng, lợi nhuận giảm và ngược lại.

6.4. Chi phí sản xuất

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và quý. Đặc biệt chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty (hàng năm luôn chiếm tới trên 90% tổng chi phí) được kiểm soát chặt chẽ.

Bảng 7: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Cơ cấu chi phí	Năm 2016		Năm 2017		30/09/2018	
	Giá trị (Tr. đồng)	%/DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%/DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	112.111	90,88%	158.447	87,28%	126.284	88,62%
Chi phí tài chính	69	0,06%	113	0,06%	419	0,29%
Chi phí bán hàng	2.447	1,98%	5.420	2,99%	3.841	2,70%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.022	3,26%	4.074	2,24%	3.213	2,25%
Chi phí khác	194	0,16%	2.448	1,35%	-	-
Tổng chi phí	118.843	96,34%	170.502	93,92%	133.757	93,86%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 - BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Nhìn chung, tổng chi phí của Công ty qua các năm 2016, 2017 và 9 tháng đầu năm 2018 có tỷ trọng trên doanh thu thuần đều chiếm trên 90% lần lượt là 96,34%; 93,92% và 93,86%. Tổng chi phí năm 2017 là 170.502 triệu đồng, tăng 43,47% tổng chi phí năm 2016. Trong đó:

Giá vốn hàng bán: Giá vốn hàng bán hàng năm luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí, trên 85% doanh thu thuần, cụ thể năm 2016 giá vốn hàng bán là 90,88% trên doanh thu thuần, năm 2017 là 87,28% trên doanh thu thuần và 9 tháng đầu năm 2018 đạt 88,62% doanh thu thuần. Giá vốn năm 2017 tăng 41,33% so với giá vốn năm 2016. Nguyên nhân là do sản lượng bán ra của năm 2017 tăng 22% so với năm 2016 và bình quân giá vốn nguyên vật liệu trong năm 2017 tăng 12% so với năm 2016.

Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là để thanh toán các khoản vay từ các ngân hàng thương mại, Lãi vay năm 2016 là 69 triệu đồng, lãi vay năm 2017 113 triệu đồng và 9 tháng đầu năm 2018 đạt mức 419 triệu đồng.

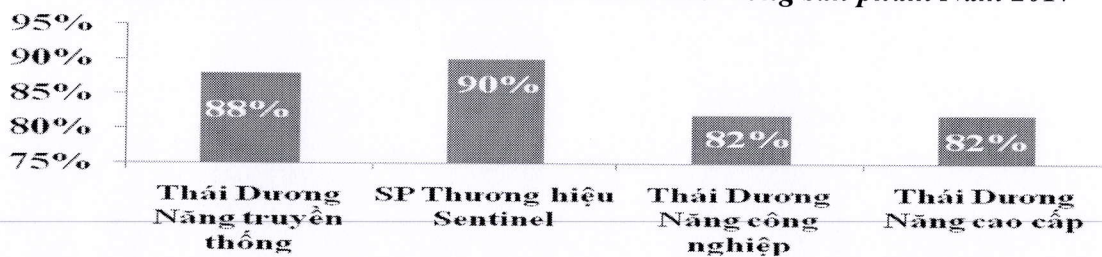
Chi phí bán hàng của Công ty bao gồm chi phí quảng cáo, hội nghị,.. Năm 2016 là hơn 2,44 tỷ đồng, năm 2017 là 5,42 tỷ đồng tương ứng tăng 121,5% so với năm 2016, và 9 tháng đầu năm 2018 là 3,84 tỷ đồng, bằng 70,87% cả năm 2017 và bằng 93,2% so với cùng kỳ năm 2017. Chi phí bán hàng tăng dần qua các năm là do công ty đẩy mạnh các chiến dịch quảng cáo sản phẩm công ty tới các hội chợ, các chương trình quảng cáo, các sự kiện trong nước, nhờ thế doanh thu đã tăng trưởng rất mạnh trong năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2017 là 4,07 tỷ đồng, tăng 1,29% so với năm 2016, 9 tháng đầu năm 2018 là 3,21 tỷ đồng tương ứng 78,86% so với năm 2017 và bằng 105,8% so

với cùng kỳ năm 2017. Sự gia tăng khoản chi phí này chủ yếu là do tăng số lượng nhân viên và gia tăng chi phí lương cho công nhân viên của Công ty.

Chi phí khác năm 2017: là 2,44 tỷ đồng trong đó: 2,4 tỷ đồng là khoản truy thu và phạt chậm nộp thuế theo biên bản số 70340 ngày 30/10/2017 của cục thuế thành phố Hà nội. Công ty bị truy thu thuế GTGT là 1,57 tỷ đồng do hạch toán sai tiền thuế GTGT từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Ngoài ra công ty bị xử phạt tiền chậm nộp tính trên số thuế GTGT trên và xử phạt do kê khai sai tổng số tiền là 831 triệu đồng. Công ty đã chấp hành nộp đủ số tiền phạt trên vào ngân sách nhà nước ngày 15/11/2017.

Sơ đồ 5: Cơ cấu Giá vốn/ Doanh thu thuần theo Dòng sản phẩm Năm 2017



(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

Giá vốn dòng sản phẩm chính của Công ty Thái Dương năng truyền thống chiếm 88% doanh thu thuần. Dòng sản phẩm Sentinel là sản phẩm mới của Công ty do đó tỷ trọng giá vốn cao nhất trong các sản phẩm của Công ty khi chiếm tới 90% doanh thu thuần. Dòng sản phẩm Thái Dương Năng cao cấp và Thái Dương Năng công nghiệp có giá vốn hàng bán thấp nhất khi chỉ chiếm 82% doanh thu thuần tương ứng.

6.5. Trình độ công nghệ

Để đảm bảo sản xuất những sản phẩm máy nước nóng năng lượng mặt trời mang thương hiệu Thái Dương Năng, Sơn Hà, Sentinel... với chất lượng ổn định. Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà luôn chú trọng đầu tư vào các máy móc, thiết bị công nghệ mới trong ngành sản xuất máy năng lượng nước nóng mặt trời để phục vụ tốt nhất quá trình sản xuất kinh doanh. Hiện công ty có các máy đột CNC tự động cho năng suất và độ chính xác cao khi gia công ruột và vỏ máy nước nóng, có hệ thống phun chất bảo ôn (PU) tự động đảm bảo kiểm soát chính xác lượng chất bảo ôn được phun và đảm bảo máy giữ nhiệt tốt nhất. Ngoài ra công ty còn có các máy chạy các thanh chân định hình CNC đảm bảo sản xuất ra các bộ chân máy năng lượng mặt trời theo nhiều mẫu mã và chất lượng tốt mà không có sai sót. Vì vậy công ty có thể tự tin về các sản phẩm của công ty sản xuất ra luôn đảm bảo chất lượng như đã công bố với khách hàng.

6.6.1. Dây chuyền công nghệ sản xuất Thái dương năng

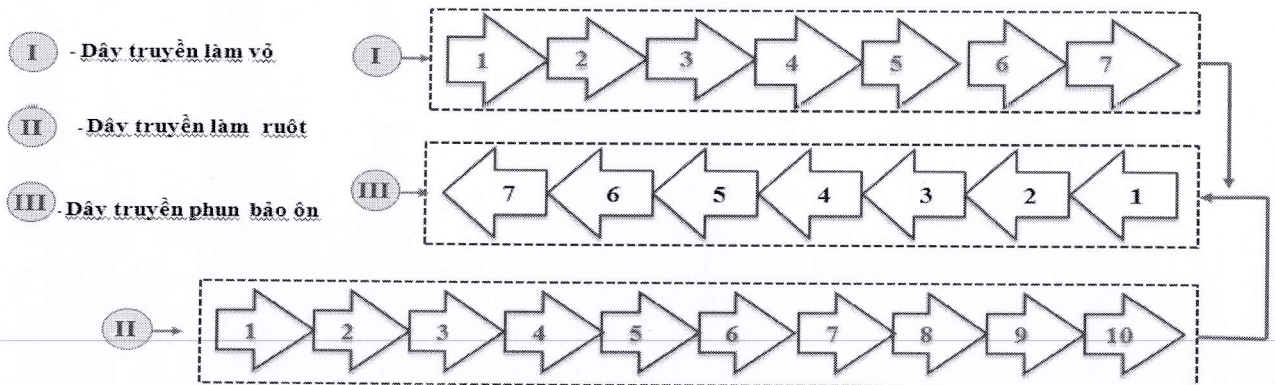
* Dây chuyền sản xuất bình bảo ôn

Là dây chuyền sản xuất tiên tiến từ đầu vào là phôi tấm INOX cho đến đầu ra là sản phẩm bình TDN. Dựa trên dây chuyền máy móc hiện đại, ruột bình bảo ôn được sản xuất theo công nghệ Châu

Âu, máy hàn bầm, hàn lãn, máy đột vỏ, đột ruột tự động CNC được lập trình đảm bảo gia công nhanh, chính xác.

Dàn máy bơm bảo ôn áp suất cao, được cài đặt tự động để bơm chất bảo ôn định lượng chính xác, hòa trộn tối ưu, giúp cho bình bảo ôn TDN giữ được nhiệt tối đa. Dây chuyền được nhập mua mới đầu năm 2018.

✦ Sơ đồ quy trình sản xuất bình Thái Dương Năng



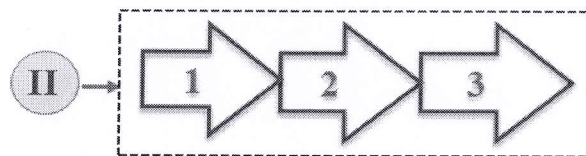
<i>I- Dây truyền làm vỏ bình bảo ôn</i>	<i>II- Dây truyền làm ruột bình bảo ôn</i>	<i>III- Dây truyền làm bình bảo ôn</i>
01-Đột lỗ lắp ống chân không	01-Đột lỗ lắp ống chân không	01-Lắp Nắp bịt dưới
02-Xấn vỏ, khở nổi	02-Đột lỗ lắp hỗ trợ điện	02-Lắp ruột bình bảo ôn
03-Đè mép dọc thân vỏ	03-Nong lỗ lắp hỗ trợ điện	03-Lắp vỏ bình bảo ôn
04-Hàn bầm hai đầu vị trí đè mép	04-Nong lỗ lắp ống chân không	04-Lắp cỡ định vi-cối đồ bảo ôn
05-Ren hai đầu	05-Lốc tròn	05-Đổ bảo ôn lần 1,lần 2..
06-Khoan lỗ F10	06-Hàn bầm	06-Lắp Nắp bịt trên
07-Lắp bulong M8x20	07-Hàn dọc thân	07-Đổ bảo ôn lần cuối
	08-Lốc gân kép	
	09-Hàn đầu bịt	
	10-Lắp gioăng-thử nước	

*** Dây chuyền sản xuất chân đế**

Việc sản xuất các thanh chân đế được sản xuất trên dây chuyền máy lốc thanh liên hợp tự động, từ đầu vào là cuộn Inox, đầu ra là các thanh định hình hoàn thiện, có độ chính xác cao, có độ bền vững chắc đảm bảo lắp ráp nhanh, có độ chính xác cao. Dây chuyền được nhập mua mới cuối năm 2017 từ Trung Quốc.

✦ Sơ đồ quy trình sản xuất đóng chân.

II - Dây truyền làm chân đế



Các bước thực hiện dây truyền làm chân đế

- 01-Gia công các thanh chân (Chạy trên các máy lập trình tự động)
- 02-Đóng gói phụ kiện
- 03-Đóng thùng trên chuyên (đóng thùng trên chuyên bán tự động)

6.5.2. Hệ thống máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải

Bảng 8: Hệ thống máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Công dụng kỹ thuật	Tình trạng thiết bị
1	Máy đột dập tự động	1	Trung Quốc	Đột ruột, vỏ bình TDN	Còn sử dụng mức 80%
2	Máy làm chân, giá đỡ tự động	1	Trung Quốc	Chạy các thanh chân cho bộ TDN	Hoạt động tốt
3	Máy viên mép ruột BBO	1	Trung Quốc	Viên keo ruột TDN	Hoạt động tốt
4	Máy phun bảo ôn PG-20 - hệ thống đổ bảo ôn	1	Đài Loan	Đổ chất bảo ôn vào bình TDN	Còn sử dụng mức 80%
5	Xe nâng hiệu Heli Model CPCD30-WS1H	1	Trung Quốc	Chở hàng trong xưởng	Hoạt động tốt
6	Máy hàn lăn xoay tự động	2	Trung Quốc	Hàn ruột bình TDN	Còn sử dụng mức 80%
7	Máy viên thân vỏ bình bảo ôn	1	Trung Quốc	Sản xuất than ruột viên keo	Còn sử dụng mức 80%
8	Máy làm chân, giá đỡ tự động (Kiểu chân định hình loại B)	1	Trung Quốc	Chạy các thanh chân cho bộ TDN	Hoạt động tốt
9	Máy làm chân, giá đỡ tự động (Kiểu chân định hình loại C)	1	Trung Quốc	Chạy các thanh chân cho bộ TDN	Còn sử dụng mức 80%
10	Máy gấp mép ruột BBO	1	Trung Quốc	Xấn vỏ bình TDN	Hoạt động tốt
11	Cầu Trục Monorail 2 Tấn	1	Việt Nam	Phục vụ cầu phôi các máy làm chân	Hoạt động tốt

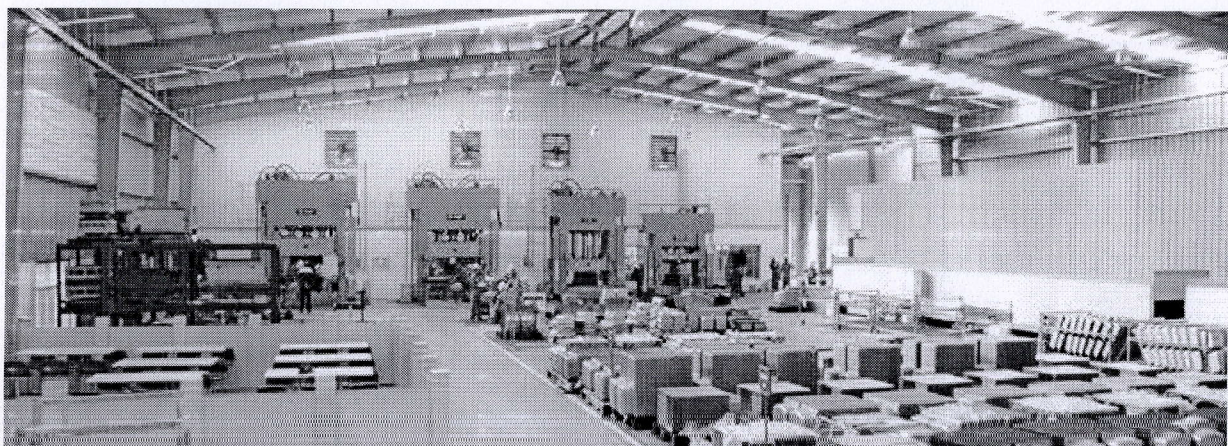
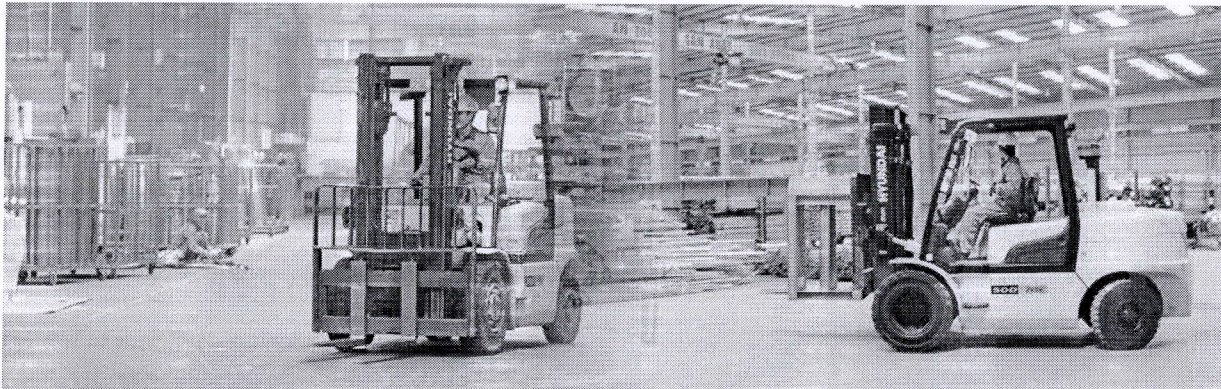
STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Công dụng kỹ thuật	Tình trạng thiết bị
12	Máy lóc ren vỏ nắp (tạo đường ren ở đầu BBO)	1	Việt Nam	Tạo ren vỏ TDN	Hoạt động tốt
13	Máy hàn đầu ren tự động	1	Trung Quốc	Hàn kép bình TDN ruột áp lực	Hoạt động bình thường
14	Giá đỡ bảo ôn đường kính 58 mm	1	Trung Quốc	Thao tác đỡ bảo ôn vào bình	Hoạt động bình thường
15	Máy đổ bảo ôn	1	Trung Quốc	Phun bảo khí vào mùa cao điểm	Hoạt động bình thường
16	Máy đột dập	1	Việt Nam	Sản xuất ruột TDN	Hoạt động bình thường
17	Máy phun bảo ôn thấp áp JHPK-YGAF	1	Trung Quốc	Phun bảo khí vào mùa cao điểm	Còn sử dụng mức 90%
18	Máy sản thủy lực	1	Trung Quốc	Xấn Giá đỡ ống	Còn sử dụng mức 90%
19	Máy hàn điểm DH-50KVA	1	Trung Quốc	Hàn định vị ruột TDN	Còn sử dụng mức 80%
20	Máy phun bảo ôn	1	Trung Quốc	Dự phòng cho mùa cao điểm	Còn sử dụng mức 80%
21	Giá đỡ bảo ôn đường kính 47mm	1	Trung Quốc	Đổ lỗ xả đáy	Còn sử dụng mức 70%
22	Máy đột cố định T21S-16T	3	Trung Quốc	Đột nong lỗ 47	Còn sử dụng mức 80%
23	Máy đột cố định T21S - 25T	5	Trung Quốc	Đột nong lỗ 58	Còn sử dụng mức 80%
24	Máy đột dập kim loại 65T	1	Nhật bản	Đột thanh giằng GDO	Còn sử dụng mức 80%
25	Khuôn dập nắp không Logo 460	1	Việt Nam	ÉP nắp Titan	Còn sử dụng mức 80%
26	Khuôn ép bịt NL 420 (SENTINAL)	1	Việt Nam	Ép nắp 420 sentinel	Còn sử dụng mức 80%
27	Máy cắt viên, lóc gân nắp bình bảo ôn tự động	1	Trung Quốc	Viên tạo Nắp bịt ngoài vỏ TDN	Còn sử dụng mức 70%
28	Khuôn dập nắp không Logo 420	1	Việt Nam	khuôn nắp Toàn Mỹ	Còn sử dụng mức 80%
29	Máy lóc gân (Tạo đường gân cứng) - thân ruột BBO	1	Việt Nam	Sản xuất ruột TDN	Còn sử dụng mức 70%

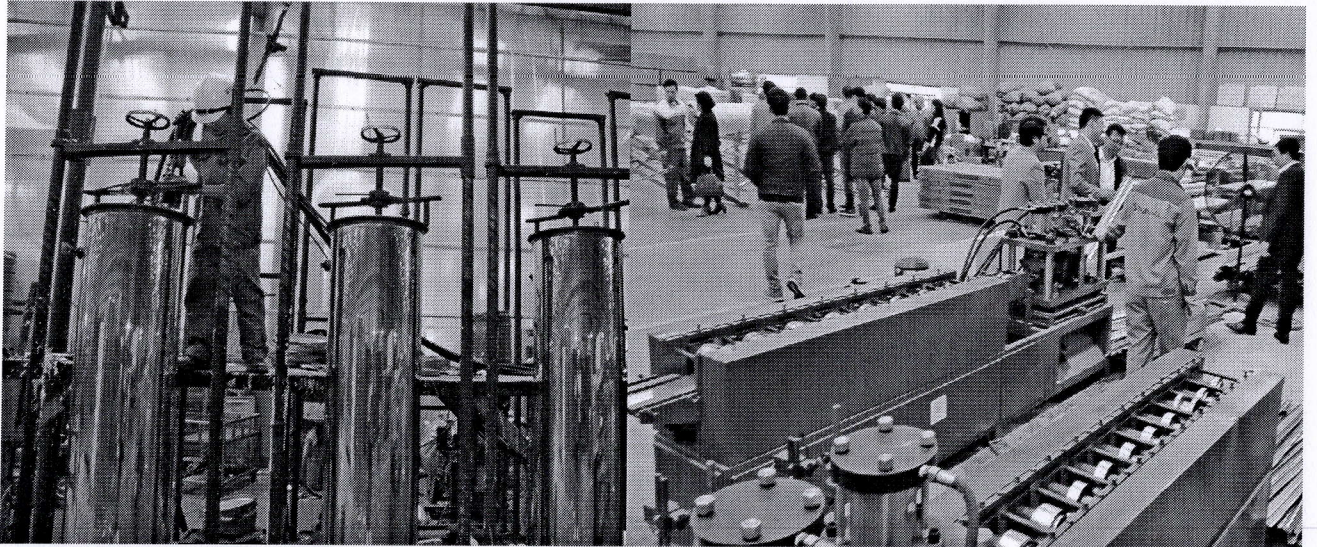
STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Công dụng kỹ thuật	Tình trạng thiết bị
30	Chi phí sửa chữa, cải tiến máy đột dập CNC	1	Việt Nam	Làm lại phần điều khiển máy đột dập CNC	Còn sử dụng mức 80%
31	Máy hàn lăn dọc 2550*680*1600	1	Trung Quốc	Sản xuất ruột TDN	Còn sử dụng mức 90%
32	Khuôn đúc thân ống khí	1	Việt Nam	Đúc xốp chèn BBO	Còn sử dụng mức 80%
33	Tháp Bảo ôn 2 lớp 250L(chứa dung dịch bảo ôn)	1	Trung Quốc	Chứa bảo ôn	Còn sử dụng mức 90%
34	Máy hàn lăn ngang 1060x550x1600	1	Việt Nam	Hàn bịt ruột TDN	Còn sử dụng mức 90%
35	Điều hòa tháp bảo ôn	1	Trung Quốc	Làm mát chất bảo ôn	Còn sử dụng mức 70%
36	Khuôn đúc gioăng và nắp bịt ống thông khí	1	Việt Nam	Đúc gioăng lỗ thông hơi	Còn sử dụng mức 70%
37	Hệ thống Camera quan sát tại phân xưởng SX TDN	1	Việt Nam	Giám sát sản xuất của xưởng	Còn sử dụng mức 90%
38	Dự án thay thế motor máy đột vỏ	1	Việt Nam	Moto cũ không ổn định phải thay mới	Còn sử dụng mức 90%
39	Máy Đột dập 30 Tấn	1	Trung Quốc	Sản xuất giá đỡ ống	Còn sử dụng mức 80%
40	Súng phun bảo ôn	1	Trung Quốc	Phun chất bảo ôn vào bình	Còn sử dụng mức 70%
41	Máy hàn MIG	1	Trung Quốc	Hàn giá đỡ ống	Còn sử dụng mức 70%
42	Dự án thay thế motor máy đột ruột	1	Việt Nam	Motor cũ hoạt động không ổn định	Còn sử dụng mức 90%
43	Tủ Điều khiển phun bột(Máy đồ bảo ôn)	1	Việt Nam	Làm Trùng trình phun mới cho tiết kiệm bảo ôn	Còn sử dụng mức 90%
44	Bộ khuôn hợp kim nhôm xốp chèn BBO F58	1	Việt Nam	Đúc xốp chèn bình bảo ôn	Còn sử dụng mức 70%
45	Máy hàn bấm điện áp 35KWA	1	Trung Quốc	Hàn tai bắt thông hơi Bình bảo ôn	Còn sử dụng mức 80%
46	Băng chuyền vệ sinh bình bảo ôn 4000x500	1	Việt Nam	Vệ sinh bình bảo ôn	Còn sử dụng mức 90%

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Công dụng kỹ thuật	Tình trạng thiết bị
47	Máy lọc dầu vỏ ngoài dạng cài	1	Trung Quốc	Ren tạo gân vỏ TDN	Còn sử dụng mức 80%
48	Máy cắt Plasma Powermax30	1	Đài Loan	Cắt lắp sản xuất bình nước phụ	Còn sử dụng mức 70%
49	Máy hàn bấm 12.5 KVA dùng để hàn BBO	1	Trung Quốc	Hàn thanh giằng giá đỡ ống	Còn sử dụng mức 80%
50	Máy hàn bấm dùng để hàn BBO	1	Trung Quốc	Hàn thanh giằng giá đỡ ống	Còn sử dụng mức 80%
51	Bộ SERVO (ASD-B2-1521-B) máy đột dập	1	Nhật bản	Chạy Trương trình CNC máy đột Ruột	Còn sử dụng mức 80%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

Một số hình ảnh hệ thống máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải của Công ty





6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trên cơ sở điều tra khảo sát thị trường và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, Công ty đã và đang tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu các nhu cầu mới của khách hàng, tìm hiểu và phát triển sản phẩm mới, áp dụng cải tiến kỹ thuật mới tiên tiến trong và ngoài nước. Tìm kiếm các nhu cầu khác nhau của từng khách hàng để có cách thức triển khai mới phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm của ngành máy nước nóng năng lượng mặt trời, là sản phẩm tiêu dùng gắn liền với đời sống sinh hoạt của gia đình và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn luôn phải kiểm tra kỹ lưỡng chất lượng sản phẩm nguyên vật liệu đầu vào, cũng như kiểm định chất lượng thành phẩm trước khi đưa đến tay người tiêu dùng. Toàn bộ dây chuyền sản xuất được quản lý theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm, trình độ cao đảm bảo sản xuất với công suất đạt 500

bộ/ca. Sản phẩm của Công ty có uy tín rất cao trên thị trường, được người Việt tin dùng và đã được xuất khẩu trên thị trường thế giới.

6.8. Hoạt động Marketing

Nền kinh tế ngày càng phát triển, quá trình hội nhập diễn ra càng nhanh sẽ mang đến cho các doanh nghiệp trong nước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức. Một trong những thách thức đó chính là cạnh tranh. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, song song với việc sản xuất, Công ty cũng tiến hành các hoạt động nhằm quảng bá sản phẩm của mình tới các đối tượng khách hàng như treo các bảng hiệu, băng rôn, quảng cáo trên nhiều phương tiện về Công ty và mặt hàng Công ty sản xuất gia công lẫn phân phối. Đối tượng tiếp thị của Công ty hiện nay tập trung chủ yếu vào các hộ gia đình, khu chung cư, khách sạn, nhà hàng ... Ngoài ra, công ty cũng mở rộng đối tượng khách hàng là các trường học, bệnh viện, doanh trại quân đội ... và các chủ đầu tư xây dựng các công trình lớn.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng website (<http://thaiduongnang.com.vn/>) để giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của công ty đến khách hàng, đồng thời có các chính sách hỗ trợ và gắn kết với các thành viên trong kênh phân phối nhằm giữ uy tín và hình ảnh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng có các chính sách linh hoạt về giá cả, mặt hàng phù hợp với tình hình thực tế, hỗ trợ các khách hàng trong việc đưa hàng hóa đến người tiêu dùng, tích cực tìm kiếm thêm khách hàng bổ sung vào hệ thống phân phối của Công ty.

6.9. Nhân hiệu thương mại

- **Nhãn hiệu thương mại** : Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
- **Tên viết tắt** : SHE

- **Logo Công ty :**



Biểu tượng trên được Công ty hiện đang làm các thủ tục đăng ký nhãn hiệu tại Cục sở hữu trí tuệ. Hiện tại ban lãnh đạo Công ty thống nhất sử dụng nhãn hiệu trên dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh, sử dụng trên những ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại. Dự kiến tháng 1 năm 2019 Cục sở hữu trí tuệ cấp cho Công ty quyết định.

6.10. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện

TT	Tên đơn vị	Mặt hàng	Giá trị thực hiện 2017 (Đơn vị: đồng)	Giá trị thực hiện 9 tháng đầu năm 2018 (Đơn vị: đồng)
1	Công ty cổ phần Toàn Thắng	Máy nước nóng năng lượng mặt trời	11.987.447.400	7.100.634.325

2	Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Máy nước nóng năng lượng mặt trời	526.390.900	1.017.164.064
3	Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Máy nước nóng năng lượng mặt trời	37.723.810.761	24.096.029.531
4	Công ty TNHH MTV Kinh doanh & Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Máy nước nóng năng lượng mặt trời	56.515.047.146	61.198.688.046
5	Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai	Máy nước nóng năng lượng mặt trời	4.299.451.770	4.936.093.312
Tổng cộng			111.052.147.977	98.348.609.278

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

* Hợp đồng của Công ty được ký kết với các đối tác trên là hợp đồng nguyên tắc, thời hạn hợp đồng và giá trị hợp đồng sẽ được thay đổi theo từng lần báo giá. Hợp đồng liên tục được gia hạn và cập nhật hàng năm.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	9 tháng Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	40.310.940.067	82.746.838.540	105,27%	74.059.627.134
Vốn chủ sở hữu	25.229.618.119	30.322.739.726	20,19%	59.640.769.737
Doanh thu thuần	123.364.883.777	181.544.194.113	47,16%	142.505.731.991
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.870.729.184	14.028.763.986	188,02%	9.171.453.175
Lợi nhuận khác	33.029.973	(2.146.841.988)	-	2.518.148.148
Lợi nhuận trước thuế	4.903.759.157	11.881.921.998	142,30%	11.689.601.323
Lợi nhuận sau thuế	3.695.731.426	9.277.908.178	151,04%	9.318.030.011
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (%)	14,65%	33,4%	-	15,62%
Tỷ lệ cổ tức (%)	108,23%	99,16%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017- BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Trong các năm qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn có sự tăng trưởng mạnh cả về chỉ tiêu doanh thu cũng như lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

Trong năm 2017, Doanh thu thuần tăng hơn 58 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 47,16%, lợi nhuận sau thuế tăng hơn 5,5 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 151,04% so với năm 2016. Sở dĩ mức tăng trưởng lợi nhuận năm 2017 cao, bên cạnh yếu tố biến động tăng về sản lượng và giá bán sản phẩm trong năm, còn một số nguyên nhân sau:

Năm 2017 là một năm giá vật tư chính đầu vào tăng mạnh, thị trường inox cuộn, chất bảo ôn liên tục tăng giá khiến cho giá bán bình quân tăng khoảng 15% so với năm 2016. Tuy nhiên nhờ có lượng nguyên vật liệu dự trữ tương đối nên mặc dù giá inox cuộn và chất bảo ôn tăng nhưng tỷ trọng giá vốn hàng bán/DTT vẫn giảm đáng kể từ 90,9% năm 2016 xuống còn 87,2% năm 2017.

Ngoài ra trong năm 2017, Công ty thực hiện tái cơ cấu, công ty đã có những cải tiến đáng kể trong việc nâng cao năng suất lao động như: sắp xếp lại dây chuyền sản xuất cho khoa học, hợp lý, kịp thời sửa chữa cải tiến máy móc thiết bị đang có, quan tâm tạo điều kiện cho công nhân sản xuất phát huy năng lực bản thân...nhờ những việc cải tiến trong dây chuyền dẫn tới năng suất sản xuất tăng 25% so với năm 2016 góp phần giảm chi phí sản xuất trong giá thành sản phẩm.

Năm 2017 cũng là năm sản lượng công ty tăng đáng kể tỷ lệ tăng trưởng là 22% so với năm 2016. Công ty đã không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng. Sản lượng tăng góp phần làm tăng doanh thu, lợi nhuận của công ty.

Năm 2017, lợi nhuận khác là (2.146.841.988) đồng trong đó doanh thu khác là 249.896.912 đồng là tiền phạt hợp đồng Công ty Cổ phần Toàn Thắng chậm thanh toán theo thỏa thuận ký kết trong hợp đồng và 2.401.027.894 đồng là khoản truy thu và phạt chậm nộp thuế theo biên bản số 70340 ngày 30/10/2017 của cục thuế thành phố Hà Nội. Công ty phải truy thu thuế GTGT là 1.570.000.000 đồng do hạch toán sai tiền thuế GTGT từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Ngoài ra công ty bị xử phạt tiền chậm nộp tính trên số thuế GTGT trên và xử phạt do kê khai sai tổng số tiền là 831.027.894 đồng.

Doanh thu thuần 9 tháng năm 2018 đạt 142,5 tỷ đồng tăng 34% so với cùng kỳ năm 2017; lợi nhuận sau thuế đạt 9,3 tỷ tăng 69,2% so với cùng kỳ năm 2017. Có được kết quả này là do sản lượng tiêu thụ của Công ty không ngừng gia tăng so với cùng kỳ năm 2017. Đồng thời, 9 tháng 2018 lợi nhuận khác của Công ty là 2,5 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là khoản phát sinh truy thu 2,1 tỷ đồng từ bồi thường khoản truy thu và phạt chậm nộp thuế đã ghi nhận là chi phí khác trong năm 2017 và hơn 300 triệu là doanh thu từ Công ty Cổ phần Toàn Thắng thanh toán chậm tiền hàng và xử lý chênh lệch thừa vật tư khi kiểm kê.

7.1. Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

➤ **Thuận lợi**

- **Chính sách của Nhà nước:** Ngành Năng lượng sạch là ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi về hoạt động, những doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả mang lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao.
- **Nguồn năng lượng mặt trời:** Là nguồn năng lượng phong phú, xanh, sạch, thân thiện với môi trường, nó có thể áp dụng ở bất cứ nơi nào miễn nơi đó có ánh sáng mặt trời. Chi phí thực hiện nguồn năng lượng này đang được giảm nhanh chóng và dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong những năm tiếp theo do đó nó thực sự là một năng lượng tương lai đầy hứa hẹn cho cả khả năng phát triển kinh tế và môi trường bền vững.
- **Nguồn lực sản xuất:** Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào có trữ lượng lớn và ổn định, công nghệ chế tạo các sản phẩm từ năng lượng mặt trời rất hiện đại, năng suất lao động cao. Công ty cũng đang tiến hành mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực sản xuất để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên.
- **Nguồn lực con người:** SHE sở hữu một đội ngũ nhân sự hùng mạnh với nhiều năm kinh nghiệm, tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi lãnh đạo có trình độ chuyên môn, có thâm niên gắn bó với Công ty trong nhiều năm có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ. Bên cạnh đó Công ty bảo đảm việc làm cũng như thu nhập ổn định cùng với việc đảm bảo các chế độ cho người lao động đã có tác dụng tích cực đối với sự phát triển bền vững của Công ty.
- **Thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ năng lượng mặt trời, năng lượng sạch đối với các sản phẩm sử dụng năng lượng mặt trời là một xu thế mới phát triển mới và tăng cao. Hơn nữa Công ty đã xây dựng được những kênh tiêu thụ sản phẩm ổn định với giá trị hợp đồng lớn (hệ thống đại lý, nhà phân phối khắp cả nước).

➤ **Khó khăn**

- Nguồn năng lượng mặt trời: Là nguồn năng lượng phong phú, xanh, sạch, thân thiện với môi trường, nó có thể áp dụng ở bất cứ nơi nào miễn nơi đó có ánh sáng mặt trời. Tuy nhiên nó bị giới hạn là phụ thuộc vào thời tiết trong ngày và chỉ hoạt động vào ban ngày, để tạo được nguồn điện, nguồn nhiệt. Giá vật liệu đầu vào hiện nay cũng đã tăng khá mạnh cũng gây ra những khó khăn nhất định trong vấn đề quản lý, hoạch định chi phí sản xuất của Công ty.
- Sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm và giải pháp về năng lượng tái tạo, sản xuất kinh doanh thái dương năng ... ngày càng trở lên gay gắt, các nhà cung cấp các sản phẩm trong ngành gia tăng làm cho các hoạt động kinh doanh khó khăn hơn.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành và so sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty với nhiệm vụ chính là nghiên cứu phát triển các sản phẩm bình nước nóng năng lượng mặt trời với phương châm “ Năng lượng sạch cho cuộc sống xanh” đón đầu làn sóng về phát triển

ngành năng lượng sạch tại Việt Nam. Hiện tại, sau gần 15 năm phát triển, SHE đã nghiên cứu và cho ra đời nhiều sản phẩm đa dạng về mẫu mã và chủng loại, đáp ứng được các nhu cầu tiêu dùng của khách hàng với các sản phẩm tiêu biểu như: Dòng sản phẩm Thái Dương Năng truyền thống (Thái Dương Năng dạng ống, Thái Dương Năng tấm phẳng), dòng sản phẩm Thái Dương Năng mới thách thức mọi giới hạn (Thái Dương Năng Nano, Thái Dương Năng chịu áp lực, Thái Dương Năng kết hợp bơm nhiệt - Heatpump), Thái Dương Năng dần tổng sử dụng trong các nhà máy, bệnh viện, trường học... Với tiềm lực tài chính, năng lực tiêu thụ sản phẩm cao và với uy tín thương hiệu trong nhiều năm qua, năm 2017, SHE đã trở thành nhà phân phối độc quyền máy phát điện mặt trời trên mái nhà của tập đoàn ASV – một trong hai tập đoàn sản xuất pin năng lượng mặt trời lớn nhất Ấn Độ.

Với sự kiên định phát triển ngành năng lượng sạch tại Việt Nam, các sản phẩm máy nước nóng năng lượng mặt trời của SHE đang được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm cũng được ghi nhận là sản phẩm mang thương hiệu quốc gia.

Hiện tại, trên thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ có một số rất ít doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, do vậy để so sánh và đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty so với doanh nghiệp tương đồng lĩnh vực kinh doanh, Công ty sử dụng số liệu kế toán trên BCTC năm 2017 được công bố của các doanh nghiệp để tham chiếu như sau: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Mã niêm yết SHI, trên sàn HOSE), Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Mã niêm yết SHA, trên sàn HOSE), Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Ligogi (Mã niêm yết CKD, trên sàn UpCom).

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà (MCK:SHE)	CTCP Quốc Tế Sơn Hà (MCK: SHI)	CTCP Sơn Hà Sài Gòn (MCK: SHA)	CTCP Cơ khí Đông Anh Licogi (MCK:CKD)
1	Tổng tài sản	82.746.838.540	2.977.425.514.260	555.954.234.363	912.615.276.808
2	Vốn chủ sở hữu	30.322.739.726	792.450.124.579	343.433.837.121	420.955.289.757
3	Doanh thu thuần	181.544.194.113	3.560.087.287.180	647.148.432.807	1.188.292.583.926
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.028.763.986	136.658.243.935	24.038.272.545	98.207.501.565
5	Lợi nhuận khác	(2.146.841.988)	(6.256.617.882)	501.317.372	(2.242.326.771)
6	Lợi nhuận trước thuế	11.881.921.998	130.401.626.053	24.539.589.917	95.965.174.794
7	Lợi nhuận sau thuế	9.277.908.178	105.456.150.426	21.586.487.572	98.533.191.301
8	Tỷ lệ trả cổ tức %	46%	10%	10%	20%

(Nguồn: số liệu từ BCTC kiểm toán năm 2017 đã được công bố thông tin)

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực tái tạo năng lượng sạch nên hầu như chưa có các Công ty niêm yết để tham chiếu các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, so sánh về các chỉ tiêu về kết

quả kinh doanh của các công ty nêu trên thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là rất tốt.

8.2. Triển vọng phát triển ngành

Trong những năm gần đây, nhu cầu năng lượng của Việt Nam ngày một gia tăng, khả năng cung cấp các nguồn năng lượng nội địa hạn chế trong khi tiềm năng nguồn Năng lượng tái tạo, Năng lượng mới của Việt Nam rất lớn với việc xem xét khai thác nguồn Năng lượng tái tạo sẵn có cho sản xuất điện, đồng phát năng lượng (cả điện và nhiệt) là rất khả thi cả về công nghệ lẫn hiệu quả kinh tế và môi trường.

Sử dụng năng lượng mặt trời được cho là giải pháp ưu việt so với các nguồn năng lượng truyền thống. Đây là nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường, chi phí sử dụng thấp và đang trở thành xu thế chung của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Nguồn năng lượng mặt trời là nguồn năng lượng phong phú, xanh, sạch, thân thiện với môi trường, có thể áp dụng ở bất cứ nơi nào miễn nơi đó có ánh sáng mặt trời. Chi phí thực hiện nguồn năng lượng này đang giảm nhanh chóng và dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong những năm tiếp theo. Do đó đây thực sự là một nguồn năng lượng tương lai đầy hứa hẹn cho cả khả năng phát triển kinh tế và môi trường bền vững.

Việt Nam với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, tổng số giờ nắng hàng năm luôn đạt trên 1800-2100 giờ là điều kiện thuận lợi để phát triển và sử dụng các thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời mà cụ thể là máy nước nóng năng lượng mặt trời. Do đó, đây sẽ là sản phẩm không thể thiếu của người dân Việt Nam trong tương lai.

Ngành năng lượng sạch được Nhà nước dành những chính sách ưu đãi cũng như tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động và phát triển.

Cuối năm 2015 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chiến lược phát triển ngành Năng lượng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chiến lược nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực, phát triển ngành sản xuất kinh doanh, khai thác năng lượng với giá hợp lý để tăng dần thị phần các sản phẩm năng lượng trong tổng sản lượng và tiêu dùng năng lượng quốc gia.

Do vậy, các Công ty hoạt động trong lĩnh vực ngành sản xuất kinh doanh, khai thác các thiết bị năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo có nhiều tiềm năng, cơ hội phát triển và mở rộng thị trường.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

8.3.1. Định hướng phát triển của Công ty

Công nghệ năng lượng mặt trời nói riêng và công nghệ năng lượng sạch nói chung là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều sản phẩm sử dụng nguồn năng lượng sạch. Nhờ đó các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn.

Do vậy Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới như:

- Lập quy hoạch phát triển bền vững các sản phẩm Thái Dương Năng truyền thống, tiến hành đa dạng hóa các sản phẩm TDN tấm phẳng, TDN chịu áp, các sản phẩm TDN công nghiệp kích thước lớn – dùng solar kết hợp heatpump cho hệ thống nước nóng trung tâm.
- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu áp dụng công nghệ sản xuất ra các sản phẩm thân thiện bảo vệ môi trường.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mỗi thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Định vị Công ty tiên phong trong việc phát triển năng lượng sạch với slogan “ Năng lượng sạch cho cuộc sống xanh”
- Dự án: thực hiện liên doanh liên kết phát triển tấm pin năng lượng mặt trời, đèn LED tiết kiệm điện...

8.3.2. Sự phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Ngành Năng lượng sạch nói chung và năng lượng mặt trời nói riêng là xu thế tất yếu trong kỷ nguyên phát triển khoa học công nghệ đặc biệt trong thời buổi cách mạng công nghiệp 4.0 như hiện nay, do đó ngành được Nhà nước dành những chính sách ưu đãi cũng như tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động và phát triển. Ngày 11/4/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 11/2017/QĐ-TPG về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam trong đó có nhiều ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp...

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Các phòng ban tác nghiệp của Công ty được thành lập đầy đủ, số lượng lao động của Công ty đến 31/12/2017 là 78 người với trình độ đã được đào tạo đủ đáp ứng tốt yêu cầu của công việc.

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2017

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	78	100%
Đại học và trên đại học	23	29,48%
Cao đẳng	3	3,85%

Trung cấp	3	3,85%
Công nhân kỹ thuật	3	3,85%
Lao động phổ thông	46	58,97%
Phân loại theo giới tính	78	100%
Nam	43	55,13%
Nữ	35	44,87%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

9.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

Bảng 12: Mức lương bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lao động bình quân (người)	70	75	78	81
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.659.000	8.218.000	10.726.000	10.926.506

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

9.3. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Lập chương trình rà soát toàn diện về chất lượng, số lượng nguồn nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm "Chất lượng thay cho số lượng";

- Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cao cấp có trình độ cao đáp ứng cho yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp;
- Xây dựng lộ trình và kế hoạch từng năm để phát triển một đội ngũ nhân sự đầu ngành; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ lao động đáp ứng khả năng, yêu cầu sản xuất;
- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc quy hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý nâng cao;
- Phát triển năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng đặc biệt vào những kỹ năng như phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro và tính nhạy cảm trong quản lý;
- Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định. Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Sau khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật.

Bảng 13: Chính sách chi trả cổ tức giai đoạn 2016-2020

Chi tiêu	Năm 2016 (Thực hiện)	Năm 2017 (Thực hiện)	Năm 2018 (Dự kiến)	Năm 2019 (Dự kiến)	Năm 2020 (Dự kiến)
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	46%	20%	20%	20%
Hình thức chi trả	Bằng tiền	Cổ phiếu	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền
Tình hình chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả	Chưa chi trả	Chưa chi trả	Chưa chi trả

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, 2018 của Công ty)

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

Tính đến thời điểm 30/09/2018, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng và các nhà cung cấp.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo quy định

Bảng 14: Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	350.821.226	-
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nhập khẩu	8.862	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	761.965.037	1.218.378.043	1.180.568.421
Thuế thu nhập cá nhân	65.461.178	40.947.658	47.475.740
Tổng cộng	827.435.077	1.610.146.927	1.228.044.161

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017- BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Theo biên bản số 70340 ngày 30/10/2017 của Cục thuế thành phố Hà nội. Công ty bị truy thu thuế GTGT là 1,57 tỷ đồng do hạch toán sai tiền thuế GTGT từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Ngoài ra công ty bị xử phạt tiền chậm nộp tính trên số thuế GTGT trên và xử phạt do kê khai sai tổng số tiền là 831 triệu đồng. Công ty đã chấp hành nộp đủ số tiền phạt trên vào ngân sách nhà nước ngày 15/11/2017.

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ của Công ty. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty như sau:

Bảng 15: Trích lập Quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	77.834.571	11.549.571
Quỹ đầu tư phát triển	-	923.932.857	123.932.857
Tổng cộng	-	1.001.767.428	135.482.428

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017- BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 16: Cơ cấu nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/9/2018
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	12.278.096.341	162.708.870
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thanh Xuân	-	11.607.643.426 (*)	162.708.870 (**)
Vay dài hạn đến hạn trả	-	670.452.915	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	-	12.278.096.341	162.708.870

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017-BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Vay ngắn hạn: Năm 2017, Vay ngắn hạn của Công ty tăng đột biến do Công ty có khoản vay Ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

(*): Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/4916331/HĐTD ngày 01 tháng 8 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Hạn mức tín dụng thường xuyên được cấp với số tiền tối đa là 20.0000.000.000 VNĐ. Thời hạn cấp hạn mức là từ 01/08/2017 đến 31/07/2018. Thời hạn của các khoản vay là 06 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Đến thời điểm 30/9/2018, khoản vay này đã được Công ty thanh toán hết với Ngân hàng.

(**): Là khoản vay dài hạn đến hạn trả, kết chuyển từ vay và nợ dài hạn sang vay ngắn hạn.

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 02/2017/4916331/HĐTD ngày 21 tháng 9 năm 2017 để đầu tư mua sắm phương tiện vận tải, máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngân hàng cho Công ty vay với tổng số tiền tối đa là 5.938.000.000 VNĐ nhưng không vượt quá 75% tổng mức đầu tư thực tế của dự án. Khoản vay có thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/4916331/HĐBĐ ngày 26 tháng 9 năm 2017. Đến thời điểm 31/12/2018, khoản nợ này sẽ được Công ty thanh toán hết với Ngân hàng.

11.1.6. Tình hình hàng tồn kho

Bảng 17: Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Hàng tồn kho	17.703.588.455	20.013.339.090	25.605.876.168
Hàng đi đường	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	14.297.723.867	13.530.730.055	17.816.633.053
Công cụ, dụng cụ	148.945.938	123.176.772	237.625.685
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		30.859.540	471.642.869
Thành phẩm	2.305.664.852	4.050.060.659	5.660.265.405
Hàng hóa	951.253.798	2.278.512.064	1.419.709.156
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(250.000.000)	(442.800.000)	(286.555.555)
Tổng cộng	17.453.588.455	19.570.539.090	25.319.320.613

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017, BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, thành phẩm và hàng hóa cho hoạt động kinh doanh thương mại. Giá trị hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm cuối năm 2017 là 19,6 tỷ đồng, tăng 2,1 tỷ đồng so với năm 2016, tăng 12,13% so với năm 2016.

Do nhu cầu thị trường tăng cao vào thời điểm cuối năm 2017 nên Công ty đã nhập nguyên vật liệu là inox và thép nhằm phục vụ đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy hàng tồn kho cuối năm 2018 dự kiến sẽ cao hơn cuối năm 2017.

Dự phòng giám giá hàng tồn kho tại 31/12/2016 là 250 triệu đồng, tại 31/12/2017 là 442 triệu đồng, tại 30/09/2018 là 286 triệu đồng, đây là hàng tồn kho lâu ngày, không sử dụng Công ty đã trích lập dự phòng theo quy định. Toàn bộ giá trị hàng tồn kho còn lại sau khi đã trích lập dự phòng là hàng tồn kho còn giá trị sử dụng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong những tháng tiếp theo.

Năm 2017 số dư hàng tồn kho tăng so với năm 2016 chủ yếu là do các đơn hàng theo yêu cầu của khách hàng thường gia tăng đột biến vào các tháng cuối năm, do đó Công ty phải luôn dự trữ nhập trước nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất sản phẩm, ngoài ra Công ty cũng nghiên cứu phát triển sản xuất thêm một số thương hiệu mới đa dạng chủng loại sản phẩm nhằm phục vụ nhu cầu khác nhau của khách hàng trong những tháng cuối năm do vậy số dư hàng tồn kho tăng.

Tại thời điểm 30/09/2018, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 25,3 tỷ đồng tăng so với thời điểm 31/12/2017 là 5,7 tỷ đồng, chủ yếu là do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là ngành sản xuất, có chi phí nguyên vật liệu chiếm phần lớn giá thành. Giá nguyên vật liệu (Inox, thép..) có sự biến động thường xuyên ảnh hưởng tới chi phí giá vốn của Công ty. Vì thế trước tình hình dự báo giá Inox tăng trong tương lai, Công ty đã tích trữ tại kho một lượng lớn nguyên vật liệu và các thành phẩm

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

➤ Các khoản phải thu

Bảng 18: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: đồng

TT	KHOẢN MỤC	30/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.073.362.881	58.846.059.920	44.010.942.857
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	11.849.553.862	55.212.012.395	40.916.367.570
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	782.400	2.770.038.173	2.811.835.095
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.000.000.000	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	1.295.026.619	1.936.009.352	1.465.439.147
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.072.000.000)	(1.072.000.000)	(1.182.698.955)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	19.073.362.881	58.846.059.920	44.010.942.857

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, năm 2017- BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Phải thu ngắn hạn khách hàng năm 2017 tăng so với năm 2016 từ 11,8 tỷ đồng lên 55,2 tỷ đồng, 9 tháng năm 2018 là 40,9 tỷ đồng, là các khoản phải thu từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ - bán sản phẩm là các loại máy nước nóng năng lượng mặt trời, bán vật tư phụ tùng. Các khác khoản phải thu trên Công ty luôn thực hiện đôn đốc và thu hồi theo kế hoạch với phía đối tác. Riêng đối với các khoản phải thu có khả năng thu hồi chậm hoặc khó thu hồi Công ty phân loại và trích lập dự phòng theo đúng quy định.

Trả trước cho người bán ngắn hạn năm 2017 là 2,77 tỷ và 09 tháng đầu năm 2018 là 2,81 tỷ chủ yếu là công nợ trả trước nhà cung cấp để Công ty nhập mua hàng hóa là ống chân không, Công ty thanh toán trả trước người bán đúng theo điều khoản thanh toán trên hợp đồng mua bán.

Phải thu về cho vay ngắn hạn năm 2016 là 7 tỷ đồng: là khoản công nợ cho Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà vay theo hợp đồng số 2506/2016/SH/HDCV ngày 25/06/2016. Đến ngày 29/12/2017 Công ty CP Quốc Tế Sơn Hà đã thanh toán hết số công nợ tiền vay trên.

Phải thu ngắn hạn khác năm 2017, 09 tháng 2018 lần lượt là 1,93 tỷ đồng, 1,46 tỷ đồng: chủ yếu là khoản công nợ phải thu từ công nợ khó đòi 1,28 tỷ đồng và khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, các khoản tạm ứng cho các đối tượng là cán bộ công nhân viên đi công tác.

❖ **Nợ xấu**

Bảng 19: Tình hình nợ xấu

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Thời gian quá hạn	Dự nợ tại 30/09/2018
Ông Kiều Thanh Phong	Trên 3 năm	536.000.000
Ông Nguyễn Văn Thảo	Trên 3 năm	536.000.000
Ông Hoàng Trọng Thủy	Trên 18 tháng	211.397.909
Tổng cộng		1.283.397.909

(Nguồn: BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Đến thời điểm 30/11/2018, Công ty đã trích lập hơn 1,18 tỷ đồng đối với 03 khoản nợ khó đòi và đã trích lập dự phòng theo quy định là trích 100% đối với khoản nợ của 2 cá nhân (ông Nguyễn Văn Thảo và ông Kiều Thanh Phong); riêng đối với khoản nợ khó đòi của ông Hoàng Trọng Thủy Công ty trích lập dự phòng 50%.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 20: Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I. Nợ ngắn hạn	15.081.321.948	52.424.098.814	14.418.857.397
Phải trả người bán ngắn hạn	13.011.595.075	36.597.009.505	11.164.265.155
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	500.000	569.846	398.792.398
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	827.435.077	1.610.146.927	1.228.044.161
Phải trả người lao động	1.196.404.466	1.522.429.681	1.081.153.196
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	20.378.123	-
Phải trả ngắn hạn khác	45.387.330	317.633.820	372.344.046
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	12.278.096.341	162.708.870
Quy khen thưởng, phúc lợi	-	77.834.571	11.549.571
II. Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	15.081.321.948	52.424.098.814	14.418.857.397

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017-BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

Phải trả người bán ngắn hạn năm 2017: tăng so với năm 2016 từ 13 tỷ đồng lên 36,5 tỷ đồng, 9 tháng năm 2018 là 11,1 tỷ đồng: là các khoản phải trả từ việc mua nguyên vật liệu, dịch vụ vận chuyển hàng hóa mua vào và bán ra, dịch vụ chăm sóc khách hàng và bảo hành sản phẩm, thanh toán một phần công nợ cho nhà cung cấp. Công ty luôn thực hiện thanh toán trả trước cho người bán đúng hạn và theo đúng điều khoản thanh toán trên hợp đồng mua bán với các đối tác. Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán. Trong đó khoản phải trả ngắn hạn khác năm 2016, năm 2017 và 9 tháng 2018 là các khoản thanh toán cho cá nhân nội bộ trong Công ty.

Người mua trả tiền trước ngắn hạn năm 2016, năm 2017 và 9 tháng 2018 lần lượt là 500.000 đồng, 569.846 đồng, 398.792.398 đồng đây là khoản tiền khách hàng đặt trước tiền hàng.

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2016 bao gồm thuế GTGT hàng nhập khẩu 8.862 đồng, thuế TNDN là 761.965.037 đồng, thuế TNCN là 65.461.178 đồng. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2017 bao gồm thuế GTGT đầu ra là 350.821.226 đồng, thuế TNDN là 1.218.378.043 đồng, thuế TNCN là 40.947.658 đồng. Thuế tại ngày 30/09 bao gồm thuế TNDN còn phải nộp là 1.180.568.422 đồng, thuế TNCN là 47.475.740 đồng.

Khoản phải trả người lao động có số dư lớn vào thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017 là do Công ty thường xuyên có quyết định chi lương bổ sung và thưởng cho người lao động nhân dịp Tết nguyên đán vào cuối năm tài chính và tiến hành cho trả vào tháng giáp Tết âm lịch. Do Tết âm lịch thường rơi vào tháng 1 hoặc tháng 2 dương lịch, nên số dư phải trả cho người lao động thường cao vào thời điểm 31/12 hàng năm.

Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, như đã trình bày ở trên, năm 2017 phát sinh tăng 12,27 tỷ đồng do khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 02/2017/4916331/HDTD ngày 21 tháng 9 năm 2017 ngân hàng BIDV để đầu tư mua sắm phương tiện vận tải, máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/4916331/HĐBĐ ngày 26 tháng 9 năm 2017.

➤ **Giao dịch các bên liên quan**

Công ty có giao dịch liên quan	Mối quan hệ	Năm 2016	Năm 2017	9 tháng 2018
CTCP Quốc tế Sơn Hà (SHI)	Công ty mẹ			

Doanh thu bán ra		80.338.517.856	35.521.269.131	244.045.856
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ		70.693.043.779	67.979.274.286	28.556.305.210
Thanh lý TSCĐ cho SHI		72.727.273		
Mua TSCĐ của SHI			29.669.846	
Chia cổ tức cho SHI			2.063.600.000	
Lãi vay phải thu SHI			441.000.000	
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty liên quan			
Doanh thu bán ra		5.189.617.300	4.299.451.770	5.486.228.021
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con của SHI			
Doanh thu bán ra		275.657.500	283.648.380	35.217.730
Mua nguyên vật liệu của SSP		10.565.811.392	13.485.707.229	4.625.186.443
Lãi chậm thanh toán phải trả SSP		46.978.498		
Chi phí gia công phải trả SSP			471.025.441	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của SHI			
Doanh thu bán ra		9.350.658.693	15.284.544.897	10.329.572.569
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Công ty con của SHI			
Nhập mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ		102.449.718	1.857.244.700	2.144.560.850

Doanh thu bán ra			3.263.467	37.599.350
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con của SHI			
Nhập mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ				22.718.875
Doanh thu bán ra			88.781.107	3.519.134.107
Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của SHI			
Nhập mua hàng hóa. thành phẩm. dịch vụ			26.271.120.019	43.759.791.798
Thuê Sơn Hà Bắc Ninh gia công, quản lý kho			123.654.562	
Doanh thu bán ra			11.473.954.380	5.829.874.546
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty con của SHI			
Doanh thu bán ra				29.056.748.214
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con của SHI			
Nhập mua hàng hóa. thành phẩm, dịch vụ				469.619.045
Doanh thu bán ra			56.453.332.146	67.150.471.664
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Công ty con của SHI			
Nhập mua hàng hóa. thành phẩm, dịch vụ			49.920.000	28.4043.600
Doanh thu bán ra			1.793.448	
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt			
Nhập mua hàng hóa thành phẩm, dịch vụ				46.200.000

Lãi chậm thanh toán phải trả Toàn Thắng		38.455.162		
Doanh thu bán ra		3.553.526.438	11.986.138.400	8.053.832.555
Tổng doanh thu giao dịch bên liên quan		98.707.977.787	135.396.177.126	129.742.724.612
Tổng doanh thu bán ra toàn công ty		125.840.167.936	181.982.178.332	143.295.751.778
Tỷ trọng doanh thu công ty liên quan/ Tổng doanh thu		78%	74%	91%
Tổng giá trị mua hàng hóa dịch vụ các bên liên quan		81.361.304.889	109.643.266.234	79.908.425.821
Tổng giá vốn toàn công ty		112.111.279.649	158.446.781.398	126.283.896.175
Tỷ trọng giá trị nhập mua công ty liên quan/ tổng giá vốn toàn công ty		73%	69%	63%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

Doanh thu các bên liên quan chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu thuần của của Công ty. Tỷ trọng doanh thu của công ty liên quan/ doanh thu toàn công ty tương ứng năm 2016, 2017, 9 tháng 2018 lần lượt là 78%, 74% và 91%. Năm 2017, doanh thu các bên liên quan chủ yếu là từ CTCP Quốc tế Sơn Hà (chiếm 19,6%/ tổng doanh thu), Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (chiếm 31%/ tổng doanh thu), Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (chiếm 8,4 %/ tổng doanh thu), Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (chiếm 6,3%/ tổng doanh thu), Công ty Cổ phần Toàn Thắng (chiếm 6,6%/ tổng doanh thu). 9 tháng 2018, tỷ trọng doanh thu các bên liên quan tăng mạnh từ 74% năm 2017 lên 91%. Bên cạnh các đối tác từ những năm trước, doanh thu từ các bên liên quan có sự thay đổi. Doanh thu từ CTCP Quốc tế Sơn Hà chiếm tỷ lệ nhỏ, thay vào đó doanh thu từ Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh tăng mạnh 66,57% và phát sinh doanh thu đáng kể từ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.

Giá trị các khoản nhập mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ của các bên liên quan chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn của của Công ty và có xu hướng giảm dần, tương ứng năm 2016, năm 2017, 9 tháng 2018 lần lượt 73%, 69% và 63%. Năm 2017, Công ty chủ yếu nhập mua hàng hóa, thành phẩm dịch vụ từ Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (chiếm 4,3% tổng giá vốn), Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (chiếm 16,58% tổng giá vốn) và Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam (chiếm 8,5% tổng giá vốn). 9 tháng 2018, theo chủ trương của Tập đoàn, giá trị mua hàng từ Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà giảm 58% so với năm 2017 và do đó, giá trị mua

hàng từ Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị gia dụng Son Hà Bắc Ninh tăng 66,6% so với năm 2017.

Các khoản phải thu các bên liên quan, phải trả các bên liên quan, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/9/2018
1) Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Phải thu các bên liên quan	11.362.174.922	51.707.114.514	38.192.772.994
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Son Hà		29.252.018	688.128.803
Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn	3.874.585.679	5.716.008.593	4.725.029.668
Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà	252.528.878		
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Son Hà - Chu Lai	668.046.100	1.490.210.920	657.841.559
Công ty TNHH Một thành viên Son Hà SSP Việt Nam		1.182.478	
Công ty TNHH Một thành viên Son Hà Nghệ An	2.614.730.022	4.953.119.902	2.214.900.768
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	3.952.284.243	5.211.405.993	4.799.786.877
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị gia dụng Son Hà Bắc Ninh		2.902.717.856	
Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Son Hà Miền Bắc		31.398.948.561	25.107.085.319
Công ty TNHH Một thành viên Logistics Son Hà		2.295.400	
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị nhà bếp Son Hà		1.972.793	
Tổng các khoản phải thu khách hàng	11.849.553.862	55.212.012.395	40.916.367.570

<i>Tỷ trọng các khoản phải thu các bên liên quan/phải thu khách hàng (%)</i>	95,89%	93,65%	93,34%
2) Phải trả người bán ngắn hạn			
- Phải trả các bên liên quan	10.002.888.255	28.249.454.913	7.438.378.621
CTCP Quốc tế Sơn Hà	8.529.886.278	12.841.628.929	5.849.989.181
Công ty TNHH MTV Logictics Sơn Hà	112.694.690	541.132.034	818.381.472
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		46.310.000	42.924.475
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	1.360.307.287	519.062.226	704.255.504
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	14.246.409.724	22.054.139
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	-	54.912.000	773.850
Tổng Phải trả người bán ngắn hạn	13.011.595.075	36.597.009.505	11.164.265.155
<i>Tỷ trọng các khoản phải trả các bên liên quan/phải trả người bán ngắn hạn</i>	76,88%	77,19%	66,62%

Các khoản phải thu, của các bên liên quan chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng các khoản phải thu khách hàng của Công ty tương ứng năm 2016, 2017, 9 tháng 2018 lần lượt là 95,89%, 93,65% và 93,34%. Trong đó, phải thu chủ yếu là từ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An, Công ty Cổ phần Toàn Thắng, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc.

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan (trừ khoản phải thu Công ty cổ phần Toàn Thắng) không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời gian thu hồi là từ 30 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn. Khoản phải thu thương mại từ Công ty cổ phần Toàn Thắng không có tài sản đảm bảo, có thời hạn thu hồi là 15 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn, và chịu lãi 10,5%/năm kể từ ngày quá hạn thanh toán.

Ngoài ra, Công ty có xây dựng chính sách cho trả chậm đối với các công ty có doanh thu cao như Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc, doanh thu từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc hiện tại chiếm khoảng 50%/ tổng doanh thu toàn Công ty.

Theo BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 của Công ty, tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, tổng giá trị khoản phải thu đã quá hạn thanh toán là 12.267 triệu VND. Đến ngày phát hành báo cáo (28/8/2018), Công ty đã thu hồi được 10.688 triệu VND trong số này. Toàn bộ các khoản phải thu quá hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 và đã được thu hồi đến ngày phát hành báo cáo là phải thu từ các bên liên quan bao gồm Công ty TNHH MTV Kinh doanh và phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc, CTCP Toàn Thắng và Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An. Ban giám đốc Công ty xác định các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được thu hồi với số tiền còn lại là 4.579 triệu VND vẫn có thể thu hồi trong tương lai nên không được coi là nợ xấu và không trích lập dự phòng.

Đến 30/09/2018 khoản công nợ chưa thu hồi 4.579 triệu VND đã thu hồi được toàn bộ công nợ của Công ty TNHH MTV Kinh doanh và phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc và Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An. Đối với Công ty Cổ phần Toàn Thắng công ty đã thu hồi được 2 tỷ đồng, công nợ chưa thu hồi được là 2,3 tỷ đồng.

Như vậy, đến 30/09/2018 các khoản phải thu quá hạn còn lại của các công ty liên quan: Công ty Cổ phần Toàn Thắng là: 3,7 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai là 101 triệu đồng. Các khoản công nợ còn lại Ban giám đốc Công ty xác định vẫn có thể thu hồi trong tương lai và thời gian quá hạn < 12 tháng nên không được coi là nợ xấu và theo quy định của Bộ tài chính không phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải trả của các bên liên quan chiếm tỷ trọng lớn trong tổng các khoản phải trả người bán ngắn hạn của của Công ty tương ứng năm 2016, 2017, 9 tháng 2018 lần lượt là 76,88%, 77,19% và 66,62%. Công ty thực hiện thanh toán các khoản phải trả đúng hạn theo hợp đồng.

Tuy nhiên, đối với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì đây là các giao dịch thương mại thông thường, cụ thể như sau:

- **Chính sách về giá cả:** Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan thực hiện theo giá thỏa thuận.

Giao dịch với các bên liên quan thực tế đã và đang diễn ra theo quan hệ thương mại, mua bán theo giá thị trường và tương đương với các khách hàng khác. Hiện tại các giao dịch mua bán đều được công ty áp dụng bảng giá mua và bán ra tại thời điểm giá cả thị trường đang giao dịch.

- **Chính sách phân phối:** Các sản phẩm của công ty chủ yếu được phân phối qua các công ty liên quan trong tập đoàn Son Hà vì hiện tại các công ty này đã xây dựng được hệ thống phân phối rộng khắp cả nước và cùng phân phối các sản phẩm cùng ngành hàng với công ty như bồn inox, chậu rửa....

Khi bán qua các kênh phân phối này công ty sẽ tiết kiệm được chi phí bán hàng, chi phí quản lý và gia tăng được sản lượng. Các sản phẩm mới của công ty không cùng ngành hàng với các kênh phân phối của các công ty liên quan, công ty sẽ tự phân phối theo kênh bán hàng riêng.

- **Chính sách mua hàng:** Công ty chủ yếu mua vật tư chính qua các công ty liên quan trong tập đoàn Son Hà vì theo chủ trương mua hàng tập chung của tập đoàn sẽ tiết kiệm được chi phí vật tư do mua hàng với số lượng lớn sẽ được hưởng nhiều ưu đãi của nhà cung cấp. Nhà cung cấp là những tập đoàn lớn như Posco, Gaoli... với nguồn cung dồi dào, giá cả ưu đãi, chất lượng ổn định dẫn đến giá thành sản xuất của công ty sẽ hợp lý và có tính cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- **Chính sách về công nợ:** quan hệ mua bán giữa các công ty được cam kết theo hợp đồng nguyên tắc đã ký kết. Công nợ được thanh toán theo từng kỳ sau khi hai bên chốt công nợ và xác nhận biên bản đối chiếu công nợ. Công ty thực hiện đôn đốc và thu hồi các khoản công nợ theo kế hoạch với phía đối tác. Riêng đối với các khoản phải thu có khả năng thu hồi chậm hoặc khó thu hồi Công ty phân loại và trích lập dự phòng theo đúng quy định.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	2.64	1.53
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	1.48	1.16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,41%	63,35%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	59,78%	172,89%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	6.09	8.56
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	2.79	2.95

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,00%	5,11%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,81%	33,40%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,37%	15,08%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,95%	7,73%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của Công ty)

12. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

12.1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

Bảng 22: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT. GD điều hành
3	Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Bùi Minh Trang	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT
6	Lê Khánh Linh	Trưởng Ban kiểm soát
7	Lê Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát
8	Đào Thị Thảo	Thành viên Ban kiểm soát
9	Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc
10	Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán trưởng

12.1.2 Sơ yếu lý lịch

HỌ TÊN: LÊ VĨNH SƠN

Số CMND : 001070012083 do cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/05/2017

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/09/1974

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
Quê quán : Tổ 10 – K9 Thị trấn Xuân Hòa – Mê Linh – Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú : Lô 38 BT4. khu X2 Đô thị Bắc Linh Đàm. Hoàng Mai. Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1998 – 10/2007	Công ty TNHH Cơ kim khí Sơn Hà (tiền thân của Công ty Quốc tế Sơn Hà)	Giám đốc
10/2007-05/2010	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
05/2010-05/2017	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Chủ tịch HĐQT
05/2017 đến nay	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
08/2017 đến nay	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Chủ tịch Công ty
09/2015 đến nay	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Chủ tịch Công ty
07/2015 đến nay	Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Chủ tịch Công ty
03/2016 đến nay	Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Chủ tịch Công ty
03/2016 đến nay	Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	Chủ tịch Công ty
05/2017 đến nay	Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Chủ tịch Công ty
04/2016 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Chủ tịch HĐQT
10/2018 đến nay	Công ty CP Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác : + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
 + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ
 + Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Sakura
 + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam
 + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An
 + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh
 + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà
 + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và các lợi ích khác : Thù lao thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ: : + Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

CTCP Quốc tế Sơn Hà : + Đại diện vốn: 2.579.500 cổ phiếu Tỷ lệ: 51.59%

Những người liên quan nắm giữ : Không có

HỌ TÊN: HOÀNG MẠNH TÂN

Số CMND : 001070012083 do cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/05/2017

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 22/08/1970

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Hà – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 2 Cục Vận Tải Ô tô. Tổ 26 Láng Hạ. Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy tàu thủy/ Cử nhân kinh tế ngoại thương

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 đến nay	Công ty Cổ phần Minh Tân	Tổng Giám đốc
03/2016 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Son Hà	Giám đốc
11/2016 đến nay	Công ty CP Quốc tế Son Hà	Phó Tổng Giám đốc
2017 đến nay	Nhóm công tác Năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng	Phó Chủ tịch

Chức vụ tại Công ty: : Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Phát triển Năng lượng Son Hà

Chức vụ tại các tổ chức khác : + Phó Chủ tịch nhóm công tác Năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng
+ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Quốc tế Son Hà
+ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Tân

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và các lợi ích khác : Thù lao thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ : + Cá nhân: 450.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 9%
+ Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ : Không có

HỌ TÊN: ĐÀM QUANG HÙNG

Số CMND : 112229616 do CA Hà Nội cấp ngày 07/11/2005

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/05/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Tây

Địa chỉ thường trú : Số 22, ngõ 1104 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1999-11/2000	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Nhân viên kinh doanh
11/2000-10/2007	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư
10/2007-04/2014	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Phó Tổng Giám đốc
04/2014-04/2018	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Ủy viên HĐQT – Phó TGD
09/2015 đến nay	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Giám đốc
04/2018 đến nay	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Phó TGD

Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác : + Phó Tổng Giám đốc Công ty Quốc tế Sơn Hà
+ Giám đốc Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và các lợi ích khác : Thù lao thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ : + Cá nhân: 250.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 5%
+ Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ : Không có

HỌ TÊN: DÙ MINH TRANG

Số CMND : 001182004039 do Cục CS ĐKQL CT & DLQG về DC cấp ngày 29/09/2014

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 04/10/1982

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Hộ 02 Tầng 17 Tòa nhà P1 Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Thiết kế thời trang-Học viện London

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2006 đến nay	Công ty CP Bách Dương	Chủ tịch HĐQT
2016 đến nay	Công ty CP Vacatra	Chủ tịch HĐQT
05/2018 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác : + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bách Dương
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vacatra
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Thù lao và các lợi ích khác : Thù lao thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có
Số cổ phần nắm giữ : + Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
+ Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ : Không có

HỌ TÊN: NÔNG THỊ THANH VÂN

Số CMND : 013339652 do CA Hà Nội cấp ngày 19/10/2010
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 13/10/1979
Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Nùng
Quê quán : Văn Quan, Lạng Sơn
Địa chỉ thường trú : số 9, ngách 189/2 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận
Đống Đa, TP.Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2017 đến nay	Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn	Thành viên HĐQT
Từ năm 2008 đến 2017	Công ty TNHH Thảo Nguyên tại Hà Nội	Trưởng Văn phòng
05/2018 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn
(NLS)
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Thù lao và các lợi ích khác : Thù lao thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có
Số cổ phần nắm giữ : + Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
+ Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ : Không có

12.2. Ban kiểm soát

12.2.1 Sơ yếu lý lịch

HỌ TÊN: LÊ KHÁNH LINH

Số CMND : 034181007018 tại Cục CS ĐKQL CT & DLQG về
DC cấp ngày 08/12/2017
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 19/01/1981

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thái Bình
Địa chỉ thường trú : Xóm 4, Lai Xá, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Học viện Tài chính

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 đến 2004	Công ty In 5 – Bộ Công nghiệp	Kế toán
Từ 2004 đến 2005	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Kế toán viên
Từ 2005 đến 2006	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Kế toán tổng hợp
Từ 2006 đến 2008	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Phụ trách core phân hệ Kế toán của Đội chuyên giao phần mềm Temones
Từ 2008 đến 2009	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Kiểm soát viên phòng Nguồn vốn
Từ 2009 đến 2010	Ngân hàng TMCP Đại Dương	Phó phòng Kế toán tổng hợp – Ban Kế toán
Từ 2010 đến 2016	Ngân hàng TMCP Đại Dương	Phó phòng DV&SPPS – Khối Đầu tư TC
Từ 2016 đến 03/2018	Công ty Amisu Việt Nam	Phó Giám đốc
01/06/2018 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác : + Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và các lợi ích khác : Thù lao thành viên Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có

Số cổ phần nắm giữ : + Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
+ Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ : Không có

HỌ TÊN: LÊ THỊ THẨM

Số CMND : 038181000269 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 11/03/2015

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 16/12/1981

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thọ Xuân, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : TDP Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Học viện Tài chính

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2006 đến 02/2008	Công ty Điện tử Tin học Hóa chất (ELINCO) – BQP	Trợ lý tài chính
02/2008 đến 11/2015	Công ty TNHH MTV Tài chính Công nghiệp Tàu thủy (VFC) – Tập đoàn Vinashin	Tổ trưởng giám sát tín dụng
11/2015 đến 12/2017	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)	Tư vấn cao cấp doanh nghiệp lớn
12/2017 đến nay	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Phó ban Tài chính
05/2018 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác	:	Phó trưởng Ban Tài chính Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các lợi ích khác	:	Thù lao thành viên Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đến Công ty	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ	:	+ Cá nhân: 5.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0.1% + Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ	:	Không có

HỌ TÊN: ĐÀO THỊ THẢO

Thẻ căn cước	:	001187000721 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày: 20/07/2018
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	17/10/1987
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Tập thể công ty xây dựng số 2 - Phường Cổ Nhuế - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Kinh tế Tài chính Ngân hàng

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2011 đến 2013	Công ty Cổ phần KDG Quốc tế	Trợ lý TGD
Từ 2013 đến 2014	Công ty TNHH Đại Lãi Việt Nam	Kế toán viên
04/2016 đến 04/2017	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên Ban kiểm soát
Từ năm 2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Quản lý Dự án Trường Trung cấp Nghề Thăng Long	Thư ký Dự án
Từ 05/2018 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Thù lao và các lợi ích khác : Thù lao thành viên Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có
Số cổ phần nắm giữ : + Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
+ Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ : Không có

12.3. Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty

12.3.1. Sơ yếu lý lịch

- ✚ Ông Hoàng Mạnh Tân – Giám đốc (trình bày ở phần 12.1.1)
- ✚ Ông Trần Anh Tuấn - Phó Giám đốc
- ✚ Bà Nguyễn Thị Bá Hợp – Kế toán trưởng

HỌ TÊN: TRẦN ANH TUẤN

Số CMND : 042081000089 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC.cấp ngày 02/11/2015
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 18/08/1981
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thành phố Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Nhà 509B. Nhà G4. Thành Công. Ba Đình. TP Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Tiến Sĩ Công nghệ Vật liệu – trường Art et Metier Paris

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2012 – 05/2016	Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel	Giám đốc IT nghiên cứu
06/2016 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Phó Giám đốc

Chức vụ tại Công ty : Phó Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác	:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các lợi ích khác	:	Mức lương Công ty trả
Lợi ích liên quan đến Công ty	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ	:	+ Cá nhân: 50.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 1% + Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ	:	Không có

HỌ TÊN: NGUYỄN BÁ THỊ HỢP

Số CMND	:	001182006192 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC.cấp ngày 11/02/2015
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	01/12/1982
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Xóm Rảnh. Xã Sơn Đồng. Huyện Hoài Đức. TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán – Đại học Thương mại

Quá trình Công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2005 - 04/2006	Công ty TNHH Sản xuất bánh kẹo Thăng Long	Kế toán công nợ
05/2006 – 10/2010	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Đức	Kế toán trưởng
12/2010 – 03/2014	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Kế toán tổng hợp
04/2014 - đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Kế toán trưởng

Chức vụ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác	:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có

Thù lao và các lợi ích khác	:	Mức lương Công ty trả
Lợi ích liên quan đến Công ty	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ	:	+ Cá nhân: 11.682 cổ phiếu Tỷ lệ: 0.23% + Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ	:	Không có

13. Tài sản

Bảng 23: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017 và 30/09/2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017		% GTCL/ Nguyên giá
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	
I	Tài sản cố định hữu hình	5.763	1.959	33,99%
1	Máy móc thiết bị	5.315	1.959	36,86%
2	Phương tiện vận tải	448	0	0,00%
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	0	0	0,00%
II	Tài sản cố định vô hình	159	110	69,18%
1	Chương trình phân mềm	159	110	69,18%
	Tổng cộng	5.922	2.069	34,93%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

Một số tài sản cố định có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.538.188.431 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	30/09/2018		% GTCL/ Nguyên giá
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	
I	Tài sản cố định hữu hình	6.616	2.244	33,92%
1	Máy móc thiết bị	6.132	2.238	36,50%
2	Phương tiện vận tải	448	0	0%
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	36	6	16,67%
II	Tài sản cố định vô hình	159	88	55,35%
1	Chương trình phân mềm	159	88	55,35%

	Tổng cộng	6.775	2.332	34,42%
--	------------------	--------------	--------------	---------------

(Nguồn: BCTC 9 tháng 2018 của Công ty)

± **Danh sách nhà xưởng, tài sản đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng**

TT	Diễn giải	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
1	Nhà máy sản xuất	2846	Nhà máy Phùng – Khu công nghiệp Đan Phượng. Huyện Đan Phượng. Thành phố Hà Nội	Lắp đặt, vận hành dây chuyền sản xuất, sản xuất ra thành phẩm.	- Hợp đồng Số: 001/SHI-SHE/TK-2018 - Thời hạn thuê 5 năm 01/01/2018 đến hết 31/12/2023
2	Kho vật tư, thành phẩm	2068	Nhà máy Phùng – Khu công nghiệp Đan Phượng. Huyện Đan Phượng. Thành phố Hà Nội	Chứa hàng hóa, vật tư, thành phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh	- Hợp đồng Số: 001/SHI-SHE/TK-2018 - Thời hạn thuê 5 năm 01/01/2018 đến hết 31/12/2023
3	Văn phòng công ty	100	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm. Phường Minh Khai. Quận Bắc Từ Liêm. Thành phố Hà Nội. Việt Nam	Văn phòng làm việc của cán bộ công nhân viên khối quản lý gián tiếp.	- Hợp đồng Số: 01/2018/HĐ. Hợp đồng có hiệu lực từ 01/01/2018

(Nguồn: CTCP Năng lượng Phát triển Sơn Hà)

14. Sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2018 - 2019

Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2018 – 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Năm 2018		Năm 2019	
		năm 2017	Giá trị	% tăng/giảm năm 2017	Giá trị	% tăng/giảm năm 2018
1	Vốn điều lệ	20.000	50.000	150%	50.000	-
2	Doanh thu thuần	181.544	255.000	40,46%	320.000	25,49%
3	Lợi nhuận sau thuế	9.278	15.000	61,67%	20.290	35,27%

4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,11%	5,88%	-	6,34%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	46,39%	30%	-	40,58%	-
6	Tỷ lệ cổ tức (%)	50%	20%	-	20%	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty)

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã đề ra**

✦ **Căn cứ thực hiện:**

Trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện sát sao chiến lược, mục tiêu và định hướng phát triển mà Ban Lãnh đạo đề ra. Công ty xác định công nghệ năng lượng mặt trời nói riêng và công nghệ năng lượng sạch nói chung là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều sản phẩm sử dụng nguồn năng lượng sạch. Nhờ đó các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn. Do vậy Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và theo xu thế chung của các nước trên thị trường quốc tế dựa trên các yếu tố sau:

Lập quy hoạch phát triển bền vững các sản phẩm Thái Dương Năng truyền thống, tiến hành đa dạng hóa các sản phẩm TDN tấm phẳng. TDN chịu áp, các sản phẩm TDN công nghiệp kích thước lớn – dùng solar kết hợp heatpump cho hệ thống nước nóng trung tâm.

Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu áp dụng công nghệ sản xuất ra các sản phẩm thân thiện bảo vệ môi trường.

Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mỗi thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Định vị Công ty tiên phong trong việc phát triển năng lượng sạch với slogan “ Năng lượng sạch cho cuộc sống xanh”

Dự án: thực hiện liên doanh liên kết phát triển tấm pin năng lượng mặt trời, đèn LED tiết kiệm điện...

Để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu về vốn của Công ty trong công tác triển khai các kế hoạch và dự án của Công ty.

✦ **Biện pháp thực hiện:**

➤ **Giải pháp trong lĩnh vực tổ chức sản xuất:**

+ Tập trung chỉ đạo tổ chức quản lý và điều hành sản xuất;

+ Sắp xếp lao động trong và ngoài dây chuyền hợp lý, bố trí lao động có tay nghề cao, có kinh nghiệm vào dây chuyền sản xuất; thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. động viên giáo dục về tinh thần. ý thức trách nhiệm trong công việc;

Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty;

+ Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động;

+ Thường xuyên và định kỳ chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị. đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định và phát huy công suất cao nhất;

+ Khảo sát, nghiên cứu thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư mở rộng lĩnh vực hoạt động. quy mô sản xuất nhằm phát huy thế mạnh nội tại cũng như nắm bắt những cơ hội thuận lợi đang có trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

➤ **Giải pháp trong lĩnh vực tổ chức sản xuất:**

+ Chú trọng phát triển công tác thị trường. nắm bắt kịp thời biến động của thị trường, nghiên cứu đề xuất hướng đầu tư mở rộng sản xuất cho dòng sản phẩm truyền thống và đầu tư sản xuất sản phẩm mới đảm bảo tính độc đáo và khác biệt khi đưa ra giới thiệu trên thị trường;

+ Tiếp tục nâng cao uy tín với khách hàng. củng cố mạng lưới khách hàng. mở rộng thị trường;

+ Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt chính xác và kịp thời mọi nhu cầu về sản phẩm, tham mưu xây dựng kịp thời kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho Ban lãnh đạo Công ty;

+ Xây dựng chính sách chăm sóc đối với khách hàng thân thuộc và chính sách đối với những nhà cung cấp lâu dài;

+ Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

✚ **Định hướng phát triển chiến lược của Công ty**

Về tuân thủ pháp luật

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Về công tác quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình CTCP niêm yết. nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Về hoạt động tài chính:

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

❖ **Tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty tính đến 9 tháng năm 2018**

Bảng 25: Tình hình thực hiện kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Giá trị thực hiện (đồng)	% thực hiện so với Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần	142.505.731.991	56%
2	Lợi nhuận sau thuế	9.318.030.011	62%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2018 do Công ty tự lập)

Theo sổ sách kế toán của Công ty doanh thu và lợi nhuận sau thuế hết Quý 4 năm 2018 dự kiến đạt ở mức sau: doanh thu thuần 220 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt mức 15,2 tỷ đồng. Theo đánh giá của Ban Lãnh đạo Công ty việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như đã đặt ra của Công ty là hoàn toàn có thể thực hiện được.

Các dự án mà Công ty có kế hoạch triển khai:

1) Dự án Sản xuất, lắp đặt (thầu thi công) Hệ thống nước nóng trung tâm

- Tên dự án: Sản xuất, lắp đặt (thầu thi công) Hệ thống nước nóng trung tâm
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
- Địa điểm xây dựng: Nhà máy Phùng – Khu công nghiệp Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đầu tư mở rộng : 1000 m²
- Thời gian triển khai từ tháng 01/2019.
- Mục đích của dự án: quy hoạch nhà máy và văn phòng điều hành; Phương án sử dụng vốn đầu tư của dự án
- Tổng mức vốn dự kiến đầu tư vào dự án: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). trong đó:
 - + Vốn đầu tư cho tài sản cố định: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
 - + Vốn đi vay: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Trong giai đoạn đầu năm 2019 đến hết năm 2019 Công ty sẽ tiến hành xây dựng nhà xưởng mở rộng và đầu tư dây chuyền kỹ thuật, xây dựng kho chứa thành phẩm, văn phòng làm việc.

2) Dự án Sản xuất Tấm pin năng lượng mặt trời

- Tên dự án: Sản xuất Tấm pin năng lượng mặt trời;
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp công nghệ cao Hòa Lạc – Huyện Hoài Đức. Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đầu tư mở rộng : 1000 m²
- Thời gian triển khai từ tháng 06/2020 (*Tháng 6 năm 2020 sẽ tiến hành xây dựng nhà xưởng*)
- Mục đích của dự án: quy hoạch nhà máy và văn phòng điều hành;
- Phương án vốn đầu tư của dự án
- Tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu vào dự án: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
 - + Vốn đầu tư cho tăng tài sản cố định : 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
 - + Vốn đi vay : 60.000.000 000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng) ; Thời gian vay: 05 năm; Lãi suất 10%/năm

14.1. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là một tổ chức chuyên nghiệp, ART đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.

Trên cơ sở thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà. ART cho rằng kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty dự kiến là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà

14.2. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

14.3. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại Chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Mã chứng khoán: SHE
4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 5.000.000 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Giám đốc (Giám đốc). Phó Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Giám đốc (Giám đốc). Phó Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo. không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ:

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết của Tổ chức niêm yết 3.346.182 cổ phiếu chiếm 66,92% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm kể từ ngày niêm yết của Tổ chức niêm yết 1.673.091 cổ phiếu chiếm 33,46 % vốn điều lệ

Bảng 26: Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ

STT	Họ và tên	Chức danh	SLCP	SLCP cam kết nắm giữ 100% trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ 50% trong 6 tháng tiếp theo
1.	Hoàng Mạnh Tân	Phó Chủ tịch HĐQT- Giám đốc	450.000	450.000	225.000
2.	Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT	250.000	250.000	125.000
3.	Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc	50.000	50.000	25.000
4.	Lê Thị Thắm	BKS	5.000	5.000	2.500
5.	Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán Trưởng	11.682	11.682	5.841
6.	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Cổ đông tổ chức	2.579.500	2.579.500	1.289.750
	Tổng cộng		3.346.182	3.346.182	1.673.091

(Nguồn: CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà)

6. Phương pháp tính giá

6.1 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Son Hà được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Bảng 27: Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Vốn chủ sở hữu (A)	25.229.618.119	30.322.739.726	59.640.769.737
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (B)	2.000.000	2.000.000	5.000.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B)	12.615	15.161	11.928

(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Son Hà)

6.2. Phương pháp định giá

✚ Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = \text{EPS} * \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

P : Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS : Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu

P/E bình quân: là P/E bình quân của các doanh nghiệp trong ngành tiêu dùng được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành tiêu dùng mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

✚ Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = \text{BVS} * \text{P/B bình quân}$$

Trong đó:

P : Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BVS : Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

P/B bình quân : là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành tiêu dùng mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ các phương pháp tính giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

Tính đến thời điểm ngày 30/11/2018, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% (tương đương 0 cổ phần).

8. Các loại thuế có liên quan

❖ Các loại thuế liên quan tới Công ty:

- Thuế GTGT của Công ty hạch toán theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất 10% trên giá tính thuế.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế TNDN bằng 20% trên thu nhập chịu thuế
- Thuế nhập khẩu: công ty có nghĩa vụ nộp thuế theo từng tờ khai hải quan và theo khung thuế suất quy định đối với từng mặt hàng hóa
- Thuế TNCN từ tiền lương tiền công: công ty hạch toán theo phương pháp tính thuế lũy tiến từng phần.
- Thuế môn bài: công ty hạch toán theo quy định của cơ quan thuế
- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại Việt Nam.

❖ Các loại thuế liên quan đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty. nếu cổ tức được chia là cổ tức tiền mặt thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Các loại thuế liên quan đối với nhà đầu tư tổ chức:**

Nhà đầu tư tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = thu nhập chịu thuế x thuế suất.

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam. chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

❖ **Các loại thuế khác:**

Các loại thuế khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định của Nhà nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ trụ : Tầng 5, tòa nhà FLC LandMark Tower, Đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

Điện thoại : (8424)39 368 366

Website : <http://www.artexsc.com.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính

Địa chỉ : 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.35.472.972

Website : <http://www.a-c.com.vn/>

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37.367.879

VII. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
- Điều lệ Công ty;
- Báo cáo tài chính được kiểm toán của năm 2017;
- Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2018 do Công ty tự lập;
- Các hồ sơ khác (nếu có).

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SON HÀ



CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ VĨNH SƠN

GIÁM ĐỐC

HOÀNG MẠNH TÂN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ KHÁNH LINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN BÁ THỊ HỢP

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỲNH ANH